**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

**Về dự án Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT) (sửa đổi)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, HIỆP HỘI** | **Ý KIẾN THAM GIA** | **Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| **I** | **Ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ** | | |
| 1 | Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh | Nhất trí. |  |
| 2 | Đài Tiếng nói Việt Nam | Nhất trí. |  |
| 3 | Bảo hiểm xã hội Việt Nam | Nhất trí. |  |
| 4 | Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội | - Đề nghị bỏ *“trả thay lương”* tại điểm c khoản 1 Điều 7 dự thảo Luật vì không có quy định nào về việc trả hàng hóa, dịch vụ thay cho lương.  - Đề nghị bổ sung nhà trẻ, lớp mẫu giáo vào tài sản c định phục vụ cho người lao động tại điểm g Điều 13 dự thảo Luật để phù hợp với quy định tại Bộ luật Lao động 2019. | - Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật thuế GTGT đã có quy định về giá tính thuế GTGT của hàng hóa đối với trường hợp doanh nghiệp trả thay lương cho người lao động, quy định này đã được thực hiện ổn định. Do vậy, đề nghị giữ như quy định hiện hành.  - Tại khoản 4 Điều 146 Bộ Luật lao động quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động: *Giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.*  Tại dự thảo Luật chỉ quy định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đối với tài sản cố định (TSCĐ) phục vụ trực tiếp cho người lao động. Đối với nhà trẻ, lớp mẫu giáo gián tiếp phục vụ cho người lao động (không được coi là TSCĐ của doanh nghiệp). Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật. |
| 5 | Bộ Nội vụ | **I. Về dự thảo Tờ trình**  **1. Về sự cần thiết**  - Cần làm rõ và đẩy đủ hơn; đồng thời biên soạn lại các mục: cơ sở chính trị, cơ sở thực tiễn, sự cần thiết theo hướng rõ ràng và mạch lạc hơn.  - Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn nội dung tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Luật thuế GTGT tại Báo cáo tổng kết thi hành Luật để đảm bảo cơ sở đề xuất các chính sách nội dung tại dự thảo Luật; đồng thời rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định của pháp luật chuyên ngành.  **2. Về nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Luật sau khi được thông qua**  - Đề nghị báo cáo rõ về nguồn lực, điều kiện đảm bảo thi hành Luật sau khi được thông qua để không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế.  - Nội dung dự thảo Luật sửa đổi có giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục hành chính, đề nghị có đánh giá thủ tục hành chính đối với các nội dung bổ sung về thủ tục hành chính.  **II. Về dự thảo Luật**  - Đề nghị rà soát bảo đảm không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào dự thảo Luật. | - Hồ sơ dự án Luật đã hoàn chỉnh theo đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL).  - Nội dung đề xuất sửa đổi dự án Luật đã được tiến hành tổng kết, đánh giá, kế thừa các nội dung tại Báo cáo nghiên cứu, rà soát Luật thuế GTGT; Tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật thuế GTGT (sửa đổi). Báo cáo và Tờ trình lập đề nghị đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đồng ý.  - Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ (Mục VII) đã có nội dung này.  - Bộ Tài chính xin tiếp thu và sẽ có đánh giá tác động về thủ tục hành chính khi ban hành Thông tư hướng dẫn.  - Tại dự thảo Luật không có quy định về tổ chức bộ máy, biên chế. |
| 6 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Đề nghị rà soát kỹ các nội dung của hồ sơ dự án Luật thuế GTGT (sửa đổi) đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản pháp luật khác có liên quan để bảo đảm tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đúng thẩm quyền, minh bạch, rõ ràng, đơn giản, thuận tiện, không tạo cơ chế “xin - cho”, không phát sinh chi phí không đúng quy định cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. | Bộ Tài chính đã rà soát với Luật đất đai số 31/2024/QH15, các nội dung của dự thảo Luật đều phù hợp với Luật đất đai. |
| 7 | Bộ Giao thông vận tải | - Khoản 12 Điều 5 dự thảo Luật, đề nghị bổ sung loại tài sản là: tài sản kết cấu hạ tầng giao thông và sửa cụ thể như sau: “Duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo đối với các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ công cộng ***(bao gồm cả tài sản kết cấu hạ tầng giao thông)***, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách xã hội.”  - Khoản 16, Điều 5 đề nghị bổ sung đối tượng là tàu cá Việt Nam, **tàu chuyên dùng tìm kiếm cứu nạn**, do đối tượng là tàu cá Việt Nam đảm bảo việc khuyến khích sử dụng cho đánh bắt thủy hải sản của ngư dân, góp phần khai thác, bảo vệ chủ quyền biển đảo; tàu chuyên dùng tìm kiếm cứu nạn đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho mục tiêu nhân đạo cứu nạn người bị nạn trên biển, do vậy cần thiết bổ sung 2 đối tượng này.  - Bổ sung vào đối tượng không chịu thuế quy định tại Điều 5 của dự thảo Luật đối với “tàu biển được nhập khẩu **để vận chuyển hàng hóa cho chủ tàu Việt Nam**, thời gian áp dụng đến hết năm 2026”.  - Khoản 17, Điều 5 đề nghị sửa: *“tàu thủy”* thành “tàu thuyền” ; thêm chữ *hoặc* vào cụm *“thuê của nước ngoài* ***hoặc*** *để sử dụng”*  *-* Khoản 25 Điều 5 của dự thảo đề nghị nâng mức doanh thu từ một trăm năm mươi triệu đồng lên hai trăm năm mươi triệu đồng (tương đương khoảng 10.000 USD Mỹ)  - Điểm d, khoản 26 Điều 5 sửa thành: “d) Hàng hóa nhập khẩu ủng hộ, tài trợ, sử dụng cho hoạt động ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, thảm họa dịch bệnh, chiến tranh theo quy định của Chính phủ.”  - Để đảm bảo hài hóa lợi ích của nhà nước và doanh nghiệp, đề nghị sửa khoản 4 Điều 9 dự thảo Luật như sau: “Nếu cơ sở kinh doanh không xác định **được** theo từng mức thuế suất **đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ** thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất ~~cao nhất~~ **bình quân** của hàng hóa, dịch vụ mà cơ sở sản xuất, kinh doanh **sản xuất, cung cấp hoặc được phép bán**”. | Tại[khoản 1 Điều 3 Nghị định 10/2013/NĐ-CP](https://lawnet.vn/vb/nghi-dinh-102013ndcp-quan-ly-su-dung-khai-thac-tai-san-ket-cau-ha-tang-2826A.html)ngày 11/01/2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định:  *“Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi tắt là tài sản hạ tầng đường bộ) gồm: Công trình đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, nhà hạt quản lý đường bộ, trạm dừng nghỉ và các công trình khác phục vụ giao thông và hành lang an toàn đường bộ.”*  Theo đó, trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng giao thông được duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo và được xác định là công trình phục vụ công cộng, cơ sở hạ tầng thì thuộc đối tượng không chịu thuế. Do vậy, không cần thiết bổ sung quy định này.  - Mục đích quy định đối tượng ưu đãi đối với tàu đánh bắt cá xa bờ là hỗ trợ cho ngư dân. Đối với tàu chuyên dùng tìm kiếm cứu nạn sử dụng vốn ngân sách nhà nước (NSNN), do vậy, NSNN sẽ cấp đủ tiền thuế để trả khi mua tàu.  - Theo cam kết WTO thì chính sách thuế không được phân biệt đối xử giữa hàng nhập khẩu và hàng sản xuất trong nước. Do vậy, việc quy định đối tượng không chịu thuế GTGT đối với tàu biển nhập khẩu để vận chuyển hàng hóa cho chủ tàu Việt Nam là chưa phù hợp.  - Tại Bộ luật hàng hải Việt Nam quy định về “tàu thuyền” (khoản 1 Điều 4), không có quy định về “tàu thủy”. Theo đó, tiếp thu thay cụm từ “tàu thủy” thành “tàu thuyền” để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.  - Tại dự thảo Luật đã đề xuất nâng mức doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh từ 100 triệu lên mức 150 triệu. Mức đề xuất này căn cứ vào chỉ số lạm phát và tình hình thực tế. Việc nâng mức giảm thuế đối với hộ kinh doanh lên 250 triệu đồng sẽ ảnh hưởng đến số thu NSNN tại địa phương, nhất là các địa phương có số thu thấp. Bên cạnh đó, quy định này sẽ không khuyến khích các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển sang doanh nghiệp (doanh nghiệp cứ phát sinh doanh thu phải nộp thuế GTGT). Theo đó, đề nghị giữ như mức đề xuất tại dự thảo Luật.  - Tại khoản 3 Điều 3 Luật phòng, chống thiên tai quy định: *“Phòng, chống thiên tai là quá trình mang tính hệ thống, bao gồm hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai”*.  Theo đó, đề xuất của Bộ Giao thông vận tải là thu hẹp phạm vi ủng hộ, tài trợ được áp dụng đối tượng không chịu thuế GTGT so với quy định tại dự thảo Luật. Để khuyến khích hoạt động này, đề nghị giữ như dự thảo Luật.  - Đề xuất này chưa phù hợp vì thuế GTGT chỉ quy định 03 mức thuế suất là 0%, 5% và 10%, không có quy định về mức thuế suất bình quân. Theo đó, đề nghị giữ như quy định hiện hành. |
| 8 | Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam | - Kiến nghị ban hành luật mới, thay thế các văn bản cũ.  - Chưa thu hẹp nhóm thuế suất 5%, cần bổ sung tiêu chí của nhóm mặt hàng xếp vào nhóm thuế suất 5% và 10% và giải thích tại sao sửa đổi thuế suất của 1 số mặt hàng được chuyển sang nhóm 5% và 10%.  - Cần quy định cụ thể ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý thuế GTGT. | - Tiếp thu, sửa tên dự thảo Luật thành Luật thuế GTGT.  - Việc sửa đổi thuế suất của một số mặt hàng chuyển sang nhóm 5% và 10% để thực hiện Chiến lược cải cách hệ thống thuế và mục tiêu thu hẹp nhóm thuế suất 5%. Bên cạnh đó, việc đề xuất sửa đổi và lý do sửa đổi đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh kèm theo Tờ trình Chính phủ.  - Đây là nội dung liên quan đến quản lý thuế, theo đó, không quy định tại Luật này. |
| **II** | **Địa phương** | | |
|  | Gia Lai | - Bổ sung *“Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt đã qua chế biến theo Danh mục và nội dung Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ ban hành”* tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật do có vướng mắc trong khi xác định sản phẩm cụ thể đã qua chế biến hay chưa và Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 22/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT theo Danh mục hàng hóa nhập khẩu Việt Nam sẽ bị bãi bỏ trong thời gian tới.  - Sửa đổi *“khai”* thành *“xác định”* tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Luật để thống nhất trong cả khoản 4.  - Bỏ cụm từ *“trên giá trị gia tăng”* tại khoản 1 Điều 12 dự thảo Luật để phù hợp với quy định tại Điều 10.  - Bổ sung thêm đoạn *“**hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành”* tại đoạn thứ 3 khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật để phù hợp với thời điểm hoàn thành của dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư. | - Luật hiện hành quy định: *Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.*  Tại Nghị định quy định theo hướng đưa nội dung hướng dẫn chi tiết các hình sơ chế thông thường. Việc sửa đổi như đề xuất là chưa phù hợp với bản chất và mục tiêu ưu đãi.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật. |
|  | Bắc Giang | - Bổ sung nội dung trong dấu “()” *“không bao gồm tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp Ngân sách nhà nước đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng đất”* tại điểm b khoản 1 Điều 13 dự thảo Luật để rõ ràng trong việc áp dụng Luật sau khi được thông qua.  - Nghiên cứu, sửa đổi quy định *“phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa”* tại điểm c khoản 2 Điều 13 dự thảo Luật để phù hợp với thực tế.  - Bổ sung thêm từ *“liên tục”* tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Luật để rõ nghĩa.  - Bổ sung cụm từ *“vi phạm pháp luật trong việc sử dụng hóa đơn, chứng từ”* tại khoản 9 Điều 14 dự thảo Luật để rõ ràng trong thực hiện. | - Tại khoản 7 Điều 5 Luật thuế GTGT quy định: Chuyển quyền sử dụng đất thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Doanh thu từ hoạt động bán bất động sản đã bao gồm tiền sử dụng đất, tiền thu đất phải nộp NSNN. Do vậy, việc đề xuất loại từ doanh thu từ tiền thuê đất, tiền sử đất nộp vào NSNN là chưa phù hợp.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng: Bổ sung cụm từ “nếu có” cho phù hợp với thực tế.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng, bổ sung cụm từ “liên tục” đối với trường hợp âm 12 tháng hoặc 4 quý.  - Tại dự thảo Luật quy định:*"Người nộp thuế chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng và vi phạm (nếu có) của người nộp thuế liên quan đến số tiền đề nghị hoàn thuế.”*  Đối với trường hợp người nộp thuế vi phạm hành chính về hóa đơn thì sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật. |
|  | Bình Định | Nhất trí. |  |
|  | Lai Châu | Đề nghị rà soát, đối chiếu với quy định tại Điều 59 Luật ban hành VBQPPL (sửa đổi bổ sung năm 2020) để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật. | Nội dung này đã được rà soát và thực hiện đúng quy định của Luật ban hành VBQPPL. |
|  | Hà Nam | Nhất trí. |  |
|  | Lạng Sơn | Nhất trí. |  |
|  | Ninh Thuận | Nhất trí. |  |
|  | Quảng Ngãi | - Đề nghị đưa đối tượng hộ cá nhân có doanh thu dưới ngưỡng thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT sang nội dung đối tượng miễn (giảm) thuế.  - Đề nghị miễn thuế GTGT cho hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu dưới 300 triệu đồng/năm.  - Cần quy định rõ hơn đối với số tiền phí để lại của tổ chức thu phí có thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hay không.  - Đề nghị sửa cụm từ *“nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây”* thành *“nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng (trừ dịch vụ duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố)”* để tránh vướng mắc khi áp dụng và để thể hiện rõ mục đích chuyển dịch vụ duy trì vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố từ đối tượng không chịu thuế GTGT thành đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 10%.  - Đề xuất quy định thống nhất cho cả doanh nghiệp, hợp tác xã và **tổ chức khác** có doanh thu dưới một tỷ đồng thì áp dụng phương pháp trực tiếp, trừ trường hợp tự nguyện đăng ký phương pháp khấu trừ.  - Tại điểm c khoản 2 Điều 12 quy định về doanh thu để tính thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp cần quy định rõ hơn nội dung liên quan đến *“tổng số tiền bán hàng hóa, dịch vụ ghi trên hóa đơn bán hàng”* là doanh thu đã bao gồm thuế GTGT hay chưa bao gồm thuế GTGT để thống nhất với quy định về giá tính thuế tại điểm a khoản 1 Điều 7.  - Về khấu trừ thuế:  + Nếu cho phép người nộp thuế (NNT) có doanh thu thuộc trường hợp không tính thuế được khấu trừ thuế GTGT đầu vào thì cần sửa đổi như sau: “… theo tỷ lệ % giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng, hàng hóa dịch vụ không tính thuế so với tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra.”, đồng thời bổ sung cho phép NNT chỉ có hoạt động kinh doanh (HĐKD) hàng hóa thuộc đối tượng không tính thuế có số thuế GTGT đầu vào trên 300 triệu được hoàn thuế.  + Nếu không cho phép NNT chỉ có HĐKD hàng hóa không tính thuế theo khoản 1 Điều 5 thuộc đối tượng hoàn thuế GTGT đầu vào thì cần quy định rõ số thuế GTGT tính vào giá vốn hàng hóa, nguyên vật liệu, NNT không thực hiện kê khai khấu trừ thuế đầu vào.  + Cho phép NNT khai hóa đơn GTGT đầu vào bị sót vào kỳ phát hiện sót trước khi cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định kiểm tra, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế, đồng thời giá trị hàng hóa, dịch vụ của hóa đơn bị sót được kê khai phải phù hợp với doanh thu theo chuẩn mực kế toán.  - Đề xuất sửa đổi *“Đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào* ***đủ điều kiện khấu trừ nhưng không được khấu trừ****, cơ sở kinh doanh được tính vào nguyên giá của tài sản cố định hoặc hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”* tại điểm e khoản 1 Điều 13 dự thảo Luật.  - Quy định trường hợp khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với ô tô 16 chỗ ngồi trở lên để phục vụ đưa đón người lao động tại điểm g khoản 1 Điều 13 dự thảo Luật.  - Đề nghị cân nhắc khi bổ sung quy định trường hợp cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% có phát sinh doanh thu chịu thuế suất 10% (chiếm tỷ trọng rất nhỏ) hoặc có phát sinh thu nhập khác thì có thuộc trường hợp được hoàn thuế không để không bị vướng khi thực hiện.  - Đề xuất không thay đổi quy định về việc không hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh không góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký để đảm bảo việc hoàn thuế cho dự án đầu tư thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư.  - Đề nghị quy định điều khoản chuyển tiếp đối với dự án đầu tư mở rộng đề nghị hoàn trước thời điểm Luật thuế GTGT (sửa đổi) có hiệu lực hiện đang vướng chính sách chưa được giải quyết hoàn thuế.  - Đề xuất bổ sung quy định về “tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng” hoặc sửa đổi khoản 9 Điều 14 dự thảo Luật như sau: *“9. Cơ quan thuế chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng* ***(hồ sơ đầy đủ thành phần, kê khai đầy đủ nội dung theo quy định của Luật quản lý thuế)*** *...”*  - Đối với dự án đầu tư đã được hoàn thuế đúng quy định nhưng bị chấm dứt hoạt động khi chưa hoàn thành, chưa phát sinh doanh thu chịu thuế GTGT theo quy định hiện hành thì NNT phải nộp lại số thuế GTGT đã hoàn.  - Đối với Doanh nghiệp (DN) chế xuất/DN trong khu phi thuế quan khi bán hàng hóa, dịch vụ cho DN nội địa hoặc thực hiện gia công hàng hóa cho DN nội địa thì các cơ quan Thuế đang hiểu và trả lời cho DN khác nhau, dẫn đến việc áp dụng chính sách cũng chưa thống nhất. Cần bổ sung quy định rõ hơn chính sách thuế GTGT cho đối tượng này. | - Luật thuế GTGT không có điều khoản quy định về miễn, giảm thuế. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật.  - Tại dự thảo Luật đã đề xuất nâng mức doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh từ 100 triêu lên mức 150 triệu. Mức đề xuất này căn cứ vào chỉ số lạm phát và tình hình thực tế. Việc nâng mức giảm thuế đối với hộ kinh doanh lên 300 triệu đồng sẽ ảnh hưởng đến số thu NSNN tại địa phương, nhất là các địa phương có số thu thấp. Bên cạnh đó, quy định này sẽ không khuyến khích các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển sang doanh nghiệp (doanh nghiệp cứ phát sinh doanh thu phải nộp thuế GTGT).  - Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: *“3. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, .... Số tiền phí được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí”.*  Về cơ bản, các khoản phí hiện hành do cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp cung cấp tổ chức thu phí. Riêng 02 khoản phí dịch vụ do Nhà nước cung cấp (phí sử dụng đường bộ, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt) nhưng giao doanh nghiệp thu hộ.  Thực chất tiền phí để lại cho doanh nghiệp là khoản tiền Nhà nước trả cho doanh nghiệp để tổ chức thực hiện thu phí (thực hiện theo cơ chế đặt hàng, giao kế hoạch theo quy định tại Nghị định số 130/2013/NĐ-CP) và số tiền phí để lại không lớn (chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của doanh nghiệp) nên tại các văn bản thu phí đã quy định số tiền được để lại hạch toán vào doanh thu chung của doanh nghiệp và thực hiện khai, nộp thuế theo quy định.  Nếu không quy định số tiền được để lại là doanh thu của tổ chức thu phí thì tổ chức thu phí phải hạch toán riêng khoản thu này và cơ quan nhà nước phải thực hiện quy trình lập, giao dự toán, quyết toán tiền phí được để lại tương tự như cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Điều này, không phù hợp với cơ chế tài chính của doanh nghiệp.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật.  - Luật hiện hành đã có quy định đối tượng nộp thuế theo phương pháp trực tiếp: *“Tổ chức kinh tế khác, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật này”.* Do vậy, không cần thiết phải bổ sung vào dự thảo.  - Tại khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật quy định: *“Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp* ***theo doanh thu*** *bằng tỷ lệ % nhân với doanh thu”*. Doanh thu để tính theo phương pháp trực tiếp là tổng số tiền ghi trên hóa đơn bán hàng. Do vậy, đề nghị giữ như hiện hành.  - Để phù hợp với thực tiễn và quy định của Luật thuế GTGT, tại khoản 2 Điều 14 Thông tư hướng dẫn Nghị định về thuế GTGT quy định: *“… trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được”.* Theo đó, tiếp thu hoàn thiện dự thảo để đảm bảo căn cứ pháp lý cao hơn và tính ổn định của chính sách.  - Luật thuế GTGT hiện hành quy định thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa thuộc đối tượng không phải tính nộp thuế được khấu trừ toàn bộ. Tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) dự kiến sẽ quy định doanh nghiệp được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết.  - Tiếp thu ý kiến tham gia, để giá trị hàng hóa, dịch vụ của hóa đơn bị bỏ sót phù hợp với doanh thu, dự thảo Luật dự kiến sửa đổi theo hướng: Doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ hóa đơn bỏ sót và kỳ khai thuế bị sót.  - Theo quy định của pháp luật thì doanh nghiệp đủ điều kiện khấu trừ sẽ được khấu trừ nên không có trường hợp đủ điều kiện khấu trừ mà không được khấu trừ. Mặt khác, theo quy định của Luật thuế GTGT thì điều kiện để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT gồm: Hóa đơn chứng từ hợp lệ; chứng từ thanh toán qua ngân hàng, trừ hóa đơn dưới 20 triệu.  Theo quy định của pháp luật về thuế TNDN thì khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:  *a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật. Đối với hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, trừ các trường hợp không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật.*  Do vậy, tiếp thu bổ sung dẫn chiếu “theo quy định của pháp luật về thuế TNDN”.  - Pháp luật thuế GTGT hiện hành (Nghị định số 209/2013/NĐ-CP) quy định: *Đối với tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống (trừ ô tô sử dụng cho vào kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn) có trị giá vượt trên 1,6 tỷ đồng thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào tương ứng với phần trị giá vượt trên 1,6 tỷ đồng không được khấu trừ.*  Xe ô tô chở người từ 16 chỗ trở lên là xe kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa nên đề nghị giữ như dự thảo.  - Để không mở rộng phạm vi hoàn thuế GTGT thì dự thảo Luật chỉ quy định hoàn thuế GTGT đối với cơ sở chỉ sản xuất, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT 5%. Đối với cơ sở kinh doanh vừa sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ 5 % và 10% thì sẽ bù trừ được số thuế GTGT đầu vào của hoạt động 5%. Do vậy, tiếp thu một phần ý kiến tham gia tại dự thảo Luật quy định: “*Cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và* *không có hoạt động sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc nhóm chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (trừ hoạt động tạo thu nhập khác theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp sau: chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản) nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ ba trăm triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng”*.  - Quá trình thực hiện cũng phát sinh nhiều vướng mắc trong việc xác định vốn điều lệ tại thời điểm hoàn thuế do quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật doanh nghiệp. Đồng thời, có trường hợp tại thời điểm lập đề nghị hoàn thuế, cơ sở kinh doanh chưa góp đủ vốn điều lệ nhưng đến khi cơ quan thuế ban hành Quyết định hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh đã góp đủ vốn điều lệ, đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định nên lại đáp ứng điều kiện hoàn thuế theo quy định. Vì vậy, đề nghị giữ như dự thảo.  - Theo quy định của Luật ban hành VBQPPL thì văn bản được áp dụng kể từ ngày có hiệu lực. Đối với trường hợp hồ sơ lập đề nghị hoàn thuế trước ngày Luật có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo VBQPPL tại thời điểm đó. Do vậy, không cần thiết phải hướng dẫn chuyển tiếp đối với trường hợp này.  - Tiếp thu hoàn thiện dự thảo.  - Pháp luật về thuế GTGT hiện hành (Thông tư số 130/2016/TT-BTC) đã có quy định hoàn thuế GTGT, thu hồi tiền hoàn thuế GTGT đối với một số trường hợp. Ý kiến này đã được tổng hợp vào dự thảo Nghị định trình kèm hồ sơ dự án Luật.  - Luật thuế GTGT hiện hành quy định tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa phải nộp thuế GTGT. Theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì quan hệ mua bán, trao đổi hàng hóa giữa khu phi thuế quan với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.  Đây là vướng mắc trong quá trình thực hiện, không vướng về chính sách thuế nên đề nghị giữ như dự thảo. |
|  | Thái Nguyên | Nhất trí. |  |
|  | Hà Giang | - Khoản 1 Điều 4 quy định về người nộp thuế bổ sung từ “hộ”, tuy nhiên theo quy định của Bộ luật dân sự thì chỉ có “hộ gia đình”, các quy định pháp luật khác có liên quan không có chủ thể là “hộ” vì vậy đề nghị xem xét lại với đối tượng bổ sung là “hộ”.  - Tại điểm l khoản 1 Điều 7 của dự thảo quy định nội dung “l) Đối với dịch vụ ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược, là số tiền thu từ hoạt động này đã bao gồm cả thuế tiêu thụ đặc biệt trừ số tiền đã đổi trả cho khách”. Đề nghị có chú thích hoặc quy định cụ thể hơn về nội dung “dịch vụ ca-si-nô” là bao gồm những dịch vụ nào. Vì quy định như vậy là chưa được cụ thể, chưa rõ ràng.  - Về khấu trừ thuế GTGT đầu vào, đề nghị bổ sung thêm trường hợp trúng đấu giá biển số, gắn với khấu trừ đầu vào của ô tô chờ người từ 9 chỗ ngồi trở xuống. Đề nghị đảm bảo thống nhất và phù hợp giữa các sắc thuế. | - Tiếp thu, hoàn chỉnh thảo Luật.  - Tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 03/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh casino quy định: “Kinh doanh casino” là hoạt động kinh doanh có điều kiện được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép kinh doanh các trò chơi có thưởng trên máy trò chơi điện tử có thưởng và bàn trò chơi có thưởng để phục vụ nhu cầu tham gia vui chơi giải trí cho các đối tượng được phép chơi theo quy định tại Nghị định này.  Do vậy, không cần thiết phải quy định cụ thể về các loại hình dịch vụ mà chỉ bổ sung thêm cụm từ “kinh doanh” để thống nhất với pháp luật chuyên ngành.  - Tại dự thảo Luật đã giao Chính phủ hướng dẫn khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với ô tô chờ người từ 9 chỗ ngồi trở xuống. Ý kiến này sẽ được tổng hợp khi xây dựng Nghị định. Tuy nhiên, có trường hợp biển trúng đấu giá gắn với ô tô, có trường hợp biển trúng đấu giá không gắn với ô tô khi chuyển nhượng nên cần nghiên cứu kỹ khi xây dựng. |
|  | Hà Nam | Nhất trí. |  |
|  | Quảng trị | Đề nghị thống nhất nội dung quy định tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Luật như nội dung Tờ trình Bộ Tài chính, đồng thời bổ sung vào khoản 1 Điều 14 quy định về trường hợp cơ sở sản xuất kinh doanh có sản xuất, cung ứng nhiều loại hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT vừa 5% và 10% nếu có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5% từ 300 triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý được hoàn thuế GTGT. | Để không mở rộng phạm vi hoàn thuế GTGT thì dự thảo Luật chỉ quy định hoàn thuế GTGT đối với cơ sở chỉ sản xuất, cung ứng dịch vụ chịu thuế GTGT 5%. Đối với cơ sở kinh doanh vừa sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ 5 % và 10% thì sẽ bù trừ được số thuế GTGT đầu vào của hoạt động 5%. Do vậy, tiếp thu một phần ý kiến tham gia tại dự thảo Luật quy định: “*Cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và* *không có hoạt động sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc nhóm chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (trừ hoạt động tạo thu nhập khác theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp sau: chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản) nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ ba trăm triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng”*. |
|  | Phú Thọ | - Đề nghị bỏ nội dung *“...~~e)~~ Dịch vụ bưu chính, viễn thông”* tại khoản 1 Điều 9 do tại điểm b khoản 1 Điều 9 đã quy định cụ thể tên các dịch vụ xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0% nên các trường hợp loại trừ tại khoản 1 Điều 9 không cần thiết phải đưa vào.  - Đề nghị nghiên cứu sửa đổi thành: *“1. Phương pháp khấu trừ thuế được quy định như sau:”* tại khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật để đồng nhất tên gọi của phương pháp tính thuế này.  - Đề nghị nghiên cứu sửa đổi thành: *“3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ, ...”* tại khoản 3 Điều 12 dự thảo Luật do nội dung khoán thuế trong Luật quản lý thuế chỉ quy định cho hộ kinh doanh không áp dụng cho đối tượng “hoạt động kinh doanh”. Đối với cụm từ “hộ, cá nhân kinh doanh” đề nghị chuyển thành “hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh” theo Luật Quản lý thuế. | - Tại dự thảo Luật chỉ quy định dịch vụ xuất khẩu chỉ gồm 03 dịch vụ có tên cụ thể tại dự thảo. Theo đó, tiếp thu ý kiến này, hoàn thiện dự thảo theo hướng bỏ các dịch vụ không áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại khổ đầu khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật.  - Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo.  - Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo Luật (tiếp thu sửa khoản 1 Điều 4, khoản 2, 3 Điều 12) |
|  | Hà Tĩnh | - Đề nghị xem xét, điều chỉnh khoản 4 Điều 14 dự thảo Luật như sau: “4. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng khi giải thể, phá sản có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết”. Lý do: Để phù hợp với Điều 60, Điều 70 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 (số thuế giá trị gia tăng nộp thừa của các cơ sở kinh doanh sẽ thực hiện theo quy định tại Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14).  - Đề nghị quy định rõ các trường hợp cụ thể do cụm từ *“chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường”* tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Luật và cụm từ *“chưa qua chế biến”* tại điểm d khoản 2 Điều 9 dự thảo Luật có sự trùng lặp, khó hiểu trong quá trình áp dụng.  - Đề nghị sửa nội dung tại điểm b khoản 26 Điều 5 dự thảo Luật thành *“tài sản di chuyển trong định mức* ***theo quy định của pháp luật có liên quan****”* để đảm bảo đồng bộ với các quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và Luật Hải quan.  - Đề nghị sửa lại phạm vi của tàu khai thác thủy sản tại điểm g khoản 2 Điều 9 để đảm bảo chính xác do căn cứ tại Điều 48 Luật thủy sản và khoản 1 Điều 42 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP thì vùng biển Việt Nam được phân thành 03 vùng khai thác thủy sản bao gồm vùng ven bờ, vùng lộng và vùng khơi.  - Đề nghị xem xét không liệt kê mà quy định tương tự khoản 2 Điều 16 đối với khoản 1 Điều 16 theo hướng *“Chính phủ quy định, hướng dẫn thi hành những nội dung được giao tại Luật”.* | - Tại khoản 2 Điều 70 Luật quản lý thuế quy định: *“Cơ quan thuế hoàn trả tiền nộp thừa đối với trường hợp người nộp thuế có số tiền đã nộp ngân sách nhà nước lớn hơn số phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại**khoản 1 Điều 60 của Luật này”*.  Tại khoản 1 Điều 60 Luật quản lý thuế quy định: Người nộp thuế được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.  Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp DN giải thể, phá sản nếu có số thuế GTGT nộp thừa mà không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt thì được hoàn thuế. Theo đó, tiếp thu để thống nhất với Luật quản lý thuế.  - Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo để thống nhất với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 với khoản 1 Điều 5.  - Tại đoạn cuối khoản 26 Điều 5 dự thảo Luật đã có quy định: *Định mức quy định tại khoản này được thực hiện như định mức được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.* Vì vậy, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo theo hướng thay cụm từ “vùng biển” thành “vùng lộng”.  - Việc quy định như dự thảo để đảm bảo đúng quy định của Luật ban hành VBQPPL. |
|  | Đà Nẵng | - Đề nghị sửa nội dung tại khoản 1 Điều 5 thành: *“Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải ~~kê khai,~~ tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào”* do doanh thu này không tính thuế nhưng vẫn phải kê khai vào Tờ khai thuế GTGT.  - Đề nghị sửa quy định tại khoản 7 Điều 5 thành: *“7.* ***Nhận*** *chuyển quyền sử dụng đất* ***của Nhà nước****”* do có một khoản chênh lệch giữa giá đất tại thời điểm chuyển nhượng với giá đất tại thời điểm nhận chuyển quyền sử dụng đất; phần giá trị chênh lệch này chịu thuế GTGT, không phù hợp với bản chất quy định tại khoản 7 Điều 5 Luật thuế GTGT là: chuyển nhượng quyền sử dụng đất không chịu thuế GTGT.  - Đề nghị sửa đổi tại điểm b khoản 1 Điều 13 dự thảo Luật: *“b)... Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế giá trị gia tăng đầu vào đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ % giữa doanh thu* ***chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế****”* do nội dung này đã được quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015, vì vậy, đề xuất bổ sung thêm nhằm luật hóa quy định đã được thực hiện ổn định.  - Đề nghị sửa đổi tại điểm đ khoản 1 Điều 13: *“đ) ... thì được kê khai, khấu trừ* ***bổ sung vào kỳ tính thuế bị sót trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế****”* để phù hợp với nguyên tắcthuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào thì được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó; phù hợp với nguyên tắc khai bổ sung hồ sơ khai thuế quy định tại Điều 47 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14.  - Đề nghị sửa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13: *“b) ... dưới* ***hai triệu đồng****”* để thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần ngăn chặn gian lận trong việc khấu trừ, hoàn thuế.  - Đề nghỉ sửa quy định tại điểm g khoản 1 Điều 13 theo hướng nêu rõ việc khấu trừ đối với tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống. Đề nghị bổ sung mức khống chế về giá trị đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống khi khấu trừ thuế GTGT đầu vào. | - Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo  - Theo quy định tại khoản 7 Điều 5 Luật thuế GTGT thì chuyển quyền sử dụng đất thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (không phân biệt đối tượng chuyển nhượng). Ý kiến đề xuất sẽ phân biệt đối tượng chuyển nhượng và bó hẹp hơn so với quy định hiện hành.  - Tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo  - Tiếp thu hoàn thiện dự thảo theo hướng quy định kê khai, khấu trừ đối với hóa đơn bị sót vào kỳ tính thuế sót.  - Mức đề xuất 5 triệu đồng tương đương với mức chi tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tại dự thảo Luật đã giao Chính phủ quy định cụ thể việc khấu trừ đối với tài sản cố định là ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống. Tại dự thảo Nghị định trình kèm hồ sơ dự án Luật đã có quy định cụ thể đối với trường hợp này. |
|  | Đồng Nai | - Đề nghị chuyển đối tượng Chuyển quyền sử dụng đất thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (được quy định tại khoản 7 Điều 5 Luật thuế GTGT) sang đối tượng chịu thuế GTGT vì hoạt động này có giá trị gia tăng lớn.  - Đề nghị sửa quy định tại khoản 22 Điều 5 dự thảo Luật thành: *“Vàng ~~nhập khẩu~~ dạng thỏi, miếng chưa được chế tác thành sản phẩm mỹ nghệ, đồ trang sức hay sản phẩm khác* ***ở khâu nhập khẩu****”.*  - Đề nghị rà soát quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 dự thảo Luật do trường hợp *“chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng”* được áp dụng mức thuế suất 5%. Tuy nhiên, mặt hàng này chưa được quy định rõ theo Danh mục do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, gây khó khăn trong việc xác định thuế suất thuế GTGT.  - Đề nghị quy định điểm đ khoản 1 Điều 13 theo hướng kê khai khấu trừ vào kỳ có sai sót vì ảnh hưởng đến các ứng dụng rủi ro hóa đơn điện tử.  - Đối với điều kiện khấu trừ thuế GTGT hàng nhập khẩu: đề nghị bỏ quy định thanh toán không dùng tiền mặt.  - Đề nghị bổ sung quy định khấu trừ thuế GTGT đầu vào tại chi nhánh thụ hưởng nhưng do công ty mua sắm tập trung. | - Theo quy định tại Điều 53 Hiến Pháp thì đất đai là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Theo đó, quy định chuyển quyền sử dụng đất thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT là phù hợp.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.  - Tiếp thu, tổng hợp với dự thảo Nghị định theo hướng giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng.  - Tiếp thu hoàn thiện dự thảo.  - Điều kiện về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để khuyến khích thanh toán qua ngân hàng, đồng thời hạn chế gian lận. Do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.  - Việc kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào phải trên cơ sở hóa đơn GTGT đầu vào của cơ sở kinh doanh nào thì cơ sở kinh doanh đó kê khai. Do đó, kiến nghị này chưa phù hợp. |
|  | Thừa Thiên Huế | - Đề nghị sửa tiêu đề thành: *“Luật thuế giá trị gia tăng”* do tại khoản 2 Điều 15 có quy định: *“2. Luật này thay thế Luật thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12,...”.*  - Đề xuất không bổ sung quy định trường hợp hoàn thuế này tại khoản 1 Điều 14 dự thảo Luật: *“1... Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ ba trăm triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý thì được hoàn thuế giá trị gia tăng”* vì trường hợp cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%, nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết, thì thực hiện kê khai hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế của thuế thu nhập doanh nghiệp, từ đó giảm được số thuế phải nộp ngân sách nhà nước. Do đó, quy định hiện hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng chịu thuế giá trị gia tăng 5%.  - Đề nghị sửa khoản 2 Điều 14 thành: *“2. Cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư (dự án đầu tư mới, dự án đầu tư mở rộng) theo quy định của pháp luật đầu tư (bao gồm cả dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không hình thành tài sản cố định) đang trong giai đoạn đầu tư* ***hoặc giai đoạn, hạng mục đầu tư thuộc dự án đầu tư đã có giai đoạn, hạng mục đầu tư phát sinh doanh thu*** *hoặc dự án tìm kiếm, thăm dò, phát triển dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong giai đoạn đầu tư mà chưa được hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh thực hiện bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện (nếu có). Sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng đầu vào của dự án đầu tư chưa được khấu trừ hết từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng”* vì thực tế trong thời gian vừa qua, phát sinh các dự án đầu tư được chia thành nhiều giai đoạn đầu tư hoặc nhiều hạng mục đầu tư; mỗi giai đoạn, hạng mục đầu tư đều hình thành tài sản cố định. Tuy nhiên, khi một giai đoạn, hạng mục đầu tư phát sinh doanh thu, thì các giai đoạn, hạng mục đầu tư còn lại dù vẫn đang trong giai đoạn đầu tư nhưng không được thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng. Việc quy định cụ thể hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư trong trường hợp này sẽ giúp người nộp thuế và cơ quan thuế thực hiện đúng, hiểu thống nhất khi triển khai áp dụng; đồng thời khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, góp phần nuôi dưỡng nguồn thu ổn định cho ngân sách nhà nước. | - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo  - Theo Luật thuế GTGT hiện hành thì cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT 5% thì chỉ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào dẫn đến có trường hợp luôn phát sinh số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ qua nhiều kỳ. Vì vậy, doanh nghiệp kiến nghị quy định này gây khó khăn về vốn, theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tại dự thảo Luật đã có quy định: *“Ngày dự án đầu tư hoàn thành hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành là ngày phát sinh doanh thu của dự án đầu tư hoặc ngày phát sinh doanh thu của hạng mục, giai đoạn đầu tư (đối với dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư)* nên đã bao quát hết cả trường hợp “giai đoạn, hạng mục đầu tư thuộc dự án đầu tư đã có giai đoạn, hạng mục đầu tư phát sinh doanh thu”. |
|  | Bắc Kạn | Nhất trí. |  |
|  | Quảng Ninh | - Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:  *“1. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu.*  ***Các sản phẩm qua sơ chế thông thường là sản phẩm mới được làm sạch, phơi, sấy khô, bóc vỏ, xay, xay bỏ vỏ, xát bỏ vỏ, tách hạt, tách cọng, cắt (bao gồm cả băm dăm gỗ), ướp muối, bảo quản lạnh (ướp lạnh, đông lạnh), bảo quản bằng khí sunfuro, bảo quản theo phương thức cho hóa chất để tránh thối rữa, ngâm trong dung dịch lưu huỳnh hoặc ngâm trong dung dịch bảo quản khác và các hình thức bảo quản thông thường khác.***  *Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường* ***để*** *bán* ***hoặc để sơ chế thông thường (đối với sản phẩn chưa sơ chế) sau đó bán ra****cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.* ***Trường hợp bán cho đối tượng khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT”***  Lý do: Luật hóa khái niệm về sơ chế thông thường đã được quy định và thực hiện ổn định tại văn bản dưới Luật. Đồng thời bổ sung rõ thống nhất dăm gỗ là sản phẩm cây trồng, rừng trồng chỉ qua sơ chế thông thường (do sản phẩm này chỉ qua khâu tách vỏ gỗ và băm, cắt thành lát mỏng, chưa chế biến thành sản phẩm khác); Quy định rõ cả trường hợp mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt về sơ chế bán ra cũng thuộc trường hợp không phải khai và nộp thuế (tránh hiểu nhầm chỉ áp dụng quy định trên trong khâu thương mại). Từ đó, khắc phục vướng mắc hiện nay về hoàn thuế xuất khẩu dăm gỗ do mặt hàng dăm gỗ đang được xếp vào sản phẩm đã qua chế biến thành sản phẩm khác (nhóm mặt hàng chịu thuế 10%).  - Đề nghị bổ sung “Trường hợp bán cho đối tượng khác thì phải kê khai, tính nộp thuế GTGT” để phân định rõ trường hợp phải khai, tính nộp thuế, tránh có các cách hiểu khác nhau khi áp dụng văn bản Luật.  *-* Đề nghị sửa đổi bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 5: *“4.* ***Sản phẩm là*** *thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản”* đểThống nhất cách hiểu chỉ theo loại sản phẩm, không theo mục đích sử dụng.  - Đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 12 Điều 5: *“12.* ***~~Hoạt động~~*** *duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân**dân, vốn viện trợ nhân đạo (chiếm từ 50% tổng số vốn sử dụng cho công trình trở lên) đối với các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách xã hội.”* do đối tượng chịu thuế/ không chịu thuế là theo loại hàng hóa, dịch vụ, không theo hoạt động.  - Đề nghị bổ sung khoản 13 Điều 5: *“13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật.* ***Trường hợp các cơ sở dạy học các cấp từ mầm non đến trung học phổ thông có thu tiền ăn, tiền vận chuyển đưa đón học sinh và các khoản thu khác dưới hình thức thu hộ, chi hộ thì tiền ăn, tiền vận chuyển đưa đón học sinh và các khoản thu hộ, chi hộ này cũng thuộc đối tượng không chịu thuế”*** để luật hóa quy định hiện hành mới chỉ hướng dẫn ở Thông tư.  - Đề nghị sửa đổi quy định tại khoản 25 Điều 5: *“25. Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ một trăm năm mươi triệu đồng trở xuống; tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng bán ra; hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra;* ***~~các hoạt động~~****, dịch vụ thu phí, lệ phí theo pháp luật về phí và lệ phí”* do đối tượng chịu thuế/ không chịu thuế là theo loại hàng hóa, dịch vụ, không theo hoạt động.  - Đề nghị bổ sung tại điểm c khoản 1 Điều 7: *“ c) Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi, biếu, tặng cho, trả thay lương là giá tính thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.*  *Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0).*  ***Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, tính thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ”*** để thống nhất và đơn giản việc khai thuế trong trường hợp tiêu dùng nội bộ.  - Đề nghị bổ sung khoản 3 Điều 8: *“3. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về thời điểm xác định thuế giá trị gia tăng đối với một số trường hợp đặc thù:* ***Xuất khẩu****, dịch vụ viễn thông,* ***dịch vụ kinh doanh bảo hiểm****, hoạt động cung cấp điện,* ***hoạt động sản xuất điện****, nước sạch, hoạt động kinh doanh bất động sản; hoạt động xây dựng, lắp đặt và một số trường hợp đặc thù khác.”*  Lý do: Bổ sung thêm trường hợp đặc thù cần được quy định cụ thể gồm: xuất khẩu, dịch vụ kinh doanh bảo hiểm, hoạt động sản xuất điện. Trong đó cần hướng dẫn rõ thời điểm tính thuế GTGT đối với doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất điện có được do được bù giá bán điện khoản chênh lệch tỷ giá là thời điểm ghi nhận doanh thu kỳ bán điện/ hay thời điểm có hướng dẫn thanh toán của Bộ Công thương? Nếu là thời điểm ghi nhận doanh thu kỳ bán điện thì cần có quy định hồi tố để giải quyết những vướng mắc còn tồn tại hiện nay đối với hoạt động bán điện cho EVN.  - Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9: *“1. Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 của Luật này khi xuất khẩu, trừ* ***~~các~~*** *trường hợp* ***~~sau đây: Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài; Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài; Dịch vụ cấp tín dụng; Chuyển nhượng vốn; Dịch vụ tài chính phái sinh; Dịch vụ bưu chính, viễn thông; Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này; Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; Sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên nền tảng số theo quy định của Chính phủ; Xăng, dầu mua tại nội địa bán cho xe ô tô của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan;~~*** *Hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho cá nhân không đăng ký kinh doanh trong khu phi thuế quan.*  *a) Hàng hóa xuất khẩu gồm: hàng hóa, được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế; hàng hóa cung cấp cho khách hàng nước ngoài khác theo quy định của Chính phủ.* ***Trừ các trường hợp sau đây: Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật này; Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu; Sản phẩm, dịch vụ cung cấp trên nền tảng số theo quy định của Chính phủ; Xăng, dầu mua tại nội địa bán cho xe ô tô của cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; Xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.***  *b) Dịch vụ xuất khẩu* ***~~là dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài,~~*** *gồm: Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ vận tải quốc tế; Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế* ***hoặc thông qua đại lý****.*  *Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thủ tục, hồ sơ và điều kiện áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu quy định tại khoản này.”* Lý do:  - Điểm b bỏ đoạn “là dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài”, do: Vận tải quốc tế còn áp dụng đối với trường hợp bên Việt Nam thuê tàu của các hãng tàu nước ngoài và ngược lại, hoặc bên Việt Nam thuê tàu của hãng tàu Việt Nam để thực hiện vận tải quốc tế (Bao gồm cả chặng ở Việt Nam và chặng ở nước ngoài).  - Điểm b bổ sung hoặc “thông qua đại lý” để Luật hóa các quy định đang được thực hiện ổn định tại văn bản dưới Luật.  - Đề nghị sửa đổi khoản 5 Điều 9: ***“5~~. Sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường được sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, dược liệu thì áp dụng thuế suất giá trị gia tăng theo mức thuế suất quy định cho sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản.~~***  *Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi để tái chế, sử dụng lại khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo thuế suất của mặt hàng* ***phát sinh*** *phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu bán ra.”* Vì thuế suất thuế GTGT quy định theo nhóm mặt hàng không quy định theo mục đích sử dụng, vì vậy quy định thêm nội dung là không cần thiết và làm rõ hơn cách hiểu phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu.  - Đề nghị bổ sung khoản 2 Điều 12: *“2. …Hộ* ***kinh doanh****, cá nhân kinh doanh”*  *-* Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12: *“3.* ***~~Hoạt động kinh doanh,~~*** *hộ* ***kinh doanh****, cá nhân kinh doanh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật thì nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khoán thuế quy định tại Luật quản lý thuế”* vì: Bỏ từ “Hoạt động kinh doanh” để không gây khó hiểu, do theo Luật quản lý thuế thì phương pháp khoán thuế chỉ được áp dụng cho hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (không có trường hợp nào khác); Bổ sung đủ từ “hộ **kinh doanh**”để thống nhất với sử dụng từ trong Luật quản lý thuế.  - Đề nghị bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 13: *“đ) Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó,* ***không phân biệt đã xuất dùng hay còn để trong kho****. ... tại trụ sở người nộp thuế”* để bổ sung để tránh hiểu nhầm trường hợp phát sinh trong tháng là trường hợp hàng hóa dịch vụ đã được đưa vào sử dụng trong tháng đó, đồng thời để Luật hóa các quy định đang thực hiện ổn định tại văn bản dưới Luật.  - Đề nghị bổ sung quy định tại điểm e khoản 1 Điều 13: *“e) Đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ,* ***cơ sở kinh doanh được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định****; đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào* ***đủ điều kiện khấu trừ nhưng không được hoàn thuế*** *cơ sở kinh doanh được* ***khấu trừ hoặc*** *hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định, trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị từ năm triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.”* Lý do: Số thuế giá trị gia tăng (GTGT) đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho hoạt động đầu tư đủ điều kiện khấu trừ nhưng không đủ điều kiện xét hoàn thuế theo quy định thì số thuế GTGT này phải thực hiện chuyển khấu trừ. Tuy nhiên, thực tế một số doanh nghiệp chủ yếu hoạt động kinh doanh hàng hóa xuất khẩu, doanh thu bán nội địa chiếm tỷ trọng nhỏ nên không phát sinh thuế GTGT đầu ra/thuế GTGT đầu ra phát sinh rất ít dẫn đến doanh nghiệp phải bù trừ trong khoảng thời gian dài vẫn không hết số thuế GTGT còn được khấu trừ, điều này gây khó khăn trong việc cân đối vốn của doanh nghiệp. Vì vậy, cần thiết phải bổ sung quy định nêu trên.  - Đề nghị bổ sung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13: *“b)* ***Khi thanh toán*** *có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới năm triệu đồng. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các trường hợp được coi là thanh toán không dùng tiền mặt.*  ***Trường hợp đã khai khấu trừ khi chưa thanh thanh toán, cơ sở kinh doanh không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì cơ sở kinh doanh phải kê khai, điều chỉnh giảm số thuế GTGT đã được khấu trừ đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt.”*** Lý do: Tránh hiểu nhầm chỉ được khấu trừ khi đã thanh toán với người bán (tránh việc không đồng nhất với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 “*Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó”*, đồng thời để Luật hóa các quy định đang thực hiện ổn định tại văn bản dưới Luật.  - Đề nghị sửa đổi quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13: *“c) Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung ứng dịch vụ; hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt; tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu;* ***~~phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa.”~~***Lý do: Đối với trường hợp xuất khẩu theo điều khoản FOB sẽ không có vận đơn và không có chứng từ bảo hiểm; hồ sơ chứng minh hàng hóa đã thực xuất khẩu căn cứ theo Hồ sơ khai hải quan (đã được quan chuyên ngành là Hải quan kiểm soát và xác nhận), không nên quy định thêm các giấy tờ, thủ tục làm tăng thủ tục hành chính cho NNT và tăng khối lượng công việc cho công chức thuế.  - Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14: *“1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.*  *Cơ sở kinh doanh* ***~~chỉ~~*** *sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%* ***và* *không có hoạt động sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc nhóm chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (trừ hoạt động tạo thu nhập khác theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp sau: cho thuê tài sản, chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản)*** *nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ ba trăm triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý thì được hoàn thuế giá trị gia tăng”.* Lý do: Bổ sung để không bị hiểu là không đủ điều kiện hoàn thuế khi doanh nghiệp có cả các hoạt động không chịu thuế GTGT, hoạt động chịu thuế suất 0% và hoạt động không phải kê khai, tính thuế GTGT. Đồng thời vẫn đủ điều kiện hoàn thuế nếu có một số hoạt động tạo thu nhập khác (cho thuê tài sản, chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản).  - Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14: *“...Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành (bao gồm cả dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư có giai đoạn, hạng mục đầu tư đã hoàn thành) nhưng cơ sở kinh doanh* ***~~chưa thực hiện hoàn thuế~~ còn số thuế*** *giá trị gia tăng* ***còn được khấu trừ*** *phát sinh trong giai đoạn đầu tư (hạng mục đầu tư, giai đoạn đầu tư đã hoàn thành) thì cơ sở kinh doanh* ***được tiếp tục kê khai số thuế GTGT đầu vào của dự án đầu tư thực hiện kê khai*** *đề nghị hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành.*  *Ngày dự án đầu tư hoàn thành là ngày phát sinh doanh thu* ***(không bao gồm doanh thu từ hoạt động chạy thử và thu nhập khác)*** *của dự án đầu tư hoặc ngày phát sinh doanh thu của hạng mục, giai đoạn đầu tư (đối với dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư)* ***không phụ thuộc vào thời hạn phải hoàn thành dự án theo quy định của pháp luật đầu tư và các pháp luật khác có liên quan, kể cả thời điểm phát sinh chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh.”***Lý do: Giải quyết vướng mắc trong thực tế là sau khi dự án phát sinh doanh thu vẫn có những hóa đơn của chi phí đầu tư chưa được tập hợp đầy đủ để đề nghị xét hoàn thuế; Làm rõ nội dung “thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành trong quy định sau”, tránh hiểu nhầm giữa thời điểm khai chỉ tiêu hoàn thuế và thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế; thực tiễn khi thực hiện dự án sẽ có phát sinh 1 số loại doanh thu trước khi đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.  - Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14: *“3. Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo .... Số thuế giá trị gia tăng đầu vào* ***~~của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu~~*** *được hoàn theo quy định tại khoản này xác định bằng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10% nhưng không vượt quá số thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết của cơ sở kinh doanh. Trường hợp cơ sở kinh doanh vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa nếu sau khi bù trừ với số thuế phải nộp (nếu có), số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ* ***~~của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu~~*** *còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế* ***(số thuế này bao gồm cả số thuế GTGT đầu vào của hoạt động đầu tư, xây dựng, tài sản cố định nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chung trong đó có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu).”***Lý do: Để tránh hiểu nhầm chỉ xét hoàn thuế GTGT đối với số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa hoặc nguyên vật liệu để sản xuất hàng xuất khẩu, không xét hoàn thuế đối với đầu vào của tài sản cố định và các chi phí khác. Đồng thời để Luật hóa những hướng dẫn đã thực hiện ổn định theo các công văn hướng dẫn của TCT. | - Dăm gỗ là sản phẩm đã qua chế biến từ sản phẩm cây trồng, rừng trồng. Vì vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật.  Tại dự thảo Nghị định trình kèm hồ sơ dự án Luật đã có quy định cụ thể các hình thức sơ chế thông thường nên đề nghị giữ như dự thảo Luật.  - Nội dung này đã được quy định tại Nghị định trình kèm hồ sơ dự án Luật.  - Ý kiến chỉnh sửa câu chữ không làm thay đổi nội dung, do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật.  - Ý kiến chỉnh sửa câu chữ không làm thay đổi nội dung, do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật.  - Thuế GTGT thu trên hàng hóa, dịch vụ, hoạt động thu hộ, chi hộ của các trường không phải là doanh thu cung cấp hàng hóa, dịch vụ nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Do vậy, không cần thiết phải bổ sung vào dự thảo.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.  - Nội dung này đã được tổng hợp vào dự thảo Nghị định trình kèm hồ sơ dự án Luật.  - Tiếp thu để đảm bảo căn cứ pháp lý khi hướng dẫn tại Thông tư.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo.  - Tiếp thu theo hướng kết cấu lại quy định tại khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật.  - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.  - Tại khoản 5 Điều 9, giữ quy định tại khổ đầu để đảm bảo thống nhất và tránh vướng mắc trong thực hiện. Tiếp thu một phần ý kiến tham gia đề nghị sửa lại quy định tại khổ 2 như sau: *Phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu được thu hồi khi bán ra áp dụng mức thuế suất theo mức thuế suất của mặt hàng* ***tạo ra*** *phế phẩm, phụ phẩm, phế liệu”* .  - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.  - Ý kiến chỉnh sửa câu chữ không làm thay đổi nội dung, do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật.  - Tại điểm c, khoản 1 Điều 11 dự thảo Luật đã có quy định: *Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ bằng tổng số thuế giá trị gia tăng ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ, chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩu hoặc nộp thuế đối với trường hợp mua dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 4 Luật này và đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 13 của Luật này.* Theo đó, thuế GTGT đầu vào được khấu trừ là tổng số thuế GTGT ghi trên hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ (không phân biệt đã xuất dùng hay chưa). Do vậy, không cần thiết phải bổ sung vào dự thảo Luật.  - Tại dự thảo Luật thuế TNDN dự kiến quy định số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết doanh nghiệp được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Do vậy, ý kiến này sẽ được tổng hợp khi xây dựng Luật thuế TNDN.  - Nội dung này đang được quy định tại Nghị định hướng dẫn Luậ nên sẽ được tổng hợp bổ sung trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định hướng dẫn.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo hướng bổ sung cụm từ “nếu có” cho phù hợp với từng loại hình kinh doanh của doanh nghiệp.  - Để tránh vướng mắc trong thực hiện, hoàn thiện nội dung này tại dự thảo Luật theo hướng quy định: “*Cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và* *không có hoạt động sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc nhóm chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (trừ hoạt động tạo thu nhập khác theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp sau: chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản) nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ ba trăm triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng”*.  - Để đảm bảo chính sách minh bạch, tiếp thu ý kiến tham gia theo hướng quy định tại khoản 2 Điều 14 như sau: “*Trường hợp dự án đầu tư đã hoàn thành... thì cơ sở kinh doanh thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định trong thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành.* ***Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế, được khấu trừ vào kỳ tiếp theo nếu quá 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành****.*  *Ngày dự án đầu tư hoàn thành hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành là ngày phát sinh doanh thu* ***từ hoạt động sản xuất kinh doanh*** *của dự án đầu tư* ***(không bao gồm doanh thu từ hoạt động chạy thử và thu nhập từ hoạt động khác)*** *hoặc ngày phát sinh doanh thu của hạng mục, giai đoạn đầu tư (đối với dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn, hạng mục đầu tư*) ***không phụ thuộc vào thời hạn phải hoàn thành dự án theo quy định của pháp luật đầu tư và các pháp luật khác có liên quan”***.  - Ý kiến chỉnh sửa câu chữ không làm thay đổi nội dung, do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật. |
|  | Đồng Tháp | Nhất trí. |  |
|  | Tây Ninh | Nhất trí. |  |
|  | Điện Biên | Nhất trí. |  |
|  | Trà Vinh | - Tại khoản 2 Điều 9 Đề nghị xem xét, bổ sung:  *“Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp và sản phẩm chưa qua chế biến quy định tại khoản này*”.  Lý do: Do quy trình sơ chế hoặc chế biến từng sản phẩm khác nhau, trong thực tế đối với sản phẩm qua sơ chế hoặc chế biến khó phân biệt, dẫn đến người nộp thuế và cơ quan thuế khó xác định thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoặc 10%  - Điểm b khoản 1 Điều 7: Đề nghị xem xét, bổ sung giá đất được trừ đối với trường hợp doanh nghiệp tư nhân nhận quyền sử dụng đất vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp từ hoạt động tăng vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân để xác định giá tính thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản của doanh nghiệp.  Lý do: Theo dự thảo của Luật, Nghị định không đề cập giá đất được trừ đối với trường hợp tăng vốn đầu tư, thực tế trong thời gian qua doanh nghiệp tư nhân chuyển nhượng cửa hàng xăng dầu, nhưng không xác định giá đất được trừ khi tính thuế giá trị gia tăng, do nguồn gốc đất là của chủ doanh nghiệp tư nhân  - Đề nghị sửa điểm đ khoản 1 Điều 13 như sau: “đ) Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó. Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai, sót thì được kê khai, khấu trừ vào kỳ phát hiện sót trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế. Trường hợp cơ quan thuế đã có kết luận kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế thì thực hiện theo quy định của Luật quản lý thuế”.  Lý do: Thực tế doanh nghiệp bỏ sót hóa đơn đầu vào sau khi cơ quan thuế đã có kết luận sau thanh tra thuế.  - Bổ sung khoản 1 Điều 14 về các trường hợp hoàn thuế:  “1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khẩu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng hoặc trong quý thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo.  Cơ sở kinh doanh chỉ sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khẩu trừ hết từ ba trăm triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý thì được hoàn thuế giá trị gia tăng. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế giá trị gia tăng đầu vào được hoàn và không được hoàn; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được hoàn tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% so với tổng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ bán ra không hạch toán riêng được”.  Lý do: Thực tế cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5%, 10% và không chịu thuế giá trị gia tăng. | - Tại dự thảo Luật giao Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 9. Tại dự thảo Nghị định kèm theo hồ sơ dự án Luật đã có quy định cụ thể về các hình thức sơ chế thông thường, theo đó không cần thiết bổ sung quy định này tại Luật.  - Tại dự thảo Luật giao Chính phủ quy định về giá đất được trừ trong giá tính thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản. Theo đó, tại điểm a.5 khoản 6 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định: “Trường hợp cơ sở kinh doanh nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của tổ chức, cá nhân thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (tiền sử dụng đất, tiên thuê đất nộp ngân sách nhà nước) không bao gồm giá trị cơ sở hạ tầng. Trường hợp không xác định được giá đất được trừ tại thời điểm nhận chuyển nhượng thì giá đất được trừ để tính thuế giá trị gia tăng là giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại thời điểm nhận góp vốn”.  - Nội dung này đã được hoàn chỉnh tại dự thảo Luật theo hướng quy định trường hợp phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sót thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ vào kỳ tính thuế sót, trường hợp phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai thì thực hiện thống nhất theo quy định của Luật quản lý thuế.  - Để tránh vướng mắc trong thực hiện, hoàn thiện nội dung này tại dự thảo Luật theo hướng quy định: “*Cơ sở kinh doanh sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% và* *không có hoạt động sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ thuộc nhóm chịu thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (trừ hoạt động tạo thu nhập khác theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp sau: chuyển nhượng tài sản, thanh lý tài sản) nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ ba trăm triệu đồng trở lên sau 12 tháng hoặc 04 quý liên tục thì được hoàn thuế giá trị gia tăng”*. |
|  | Vĩnh Long | Nhất trí |  |
|  | Sơn La | Nhất trí |  |
|  | Kiên Giang | - Khoản 16 Điều 5: Bỏ “phương tiện đường thủy nội địa”.  Lý do: theo mục đích, quan điểm xây dựng Luật thuế GTGT (sửa đổi) là luật hóa các quy định đã được thực hiện ổn định tại văn bản dưới Luật, nhưng tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP cũng chưa quy định đối tượng không chịu thuế là phương tiện đường thủy nội địa.  - Khổ cuối khoản 1 Điều 12 Phương pháp tính trực tiếp bỏ cụm từ “trên giá trị gia tăng”.  - Điểm e khoản 1 Điều 13 Khấu trừ thuế GTGT đầu vào: Đề xuất sửa đoạn “... trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giả trị từ **năm** triệu đồng” thành “trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị từ **hai mươi** triệu đồng”.  Điểm b khoản 2 Điều 13: Đề xuất sửa đoạn “có chứng từ thanh toàn không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới **năm** triệu đồng” thành “có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua tăng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng”.  - Điểm c khoản 2 Điều 13: Bỏ “Phiếu đóng gói” và “chứng từ bảo hiểm hàng hóa”. | - Quy định này nhằm đảm bảo bao quát các phương tiện vận chuyển hành khách công cộng hiện nay. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.  - Mức đề xuất 5 triệu đồng tương đương với mức chi tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước theo quy định hiện hành. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tiếp thu theo hướng bổ sung cụm từ “nếu có” để đảm bảo phù hợp thực tế. |
|  | Quảng Nam | - Điều 12 dự thảo Luật:  Áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với doanh nghiệp có hoạt động mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý.  Đồng thời quy định mức tỷ lệ (%) trên doanh thu riêng đối với hoạt động kinh doanh mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý (không áp dụng tỷ lệ của các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ).  Lý do: hiện nay mặt hàng vàng, bạc, đá quý là loại hàng hóa đặc biệt vừa là hàng hóa, vừa là phương tiện thanh toán; rất khó kiểm soát giá. Các giao dịch mua bán vàng bạc, đá quý thường là các giao dịch nhỏ lẻ, không có đủ hóa đơn, chứng từ đầu vào. Đồng thời giá trị gia tăng của vàng, bạc, đá quý giữa giá thanh toán bán ra với giá thanh toán mua vào tại một thời điểm mức chênh lệch không cao. Vì vậy, áp dụng phương pháp trực tiếp trên GTGT thì khó quản lý, dẫn đến thất thu NSNN  - Điểm đ khoản 1 Điều 13:  + Cần xem xét, làm rõ nội dung tại dự thảo Luật thuế GTGT có mâu thuẫn với nội dung tại Luật quản lý thuế về việc hồ sơ khai thuế bị sót được khai lên tờ khai chính thức hay khai bổ sung.  + Cần làm rõ **“kỳ phát hiện sót”** là kỳ nào  Lý do:  + Cụm từ “kỳ phát hiện sót” chưa rõ nghĩa có thể được hiểu khác nhau, kỳ phát hiện sót là thời điểm phát hiện sót, cũng có thể hiểu là kỳ có sót.  + Luật Quản lý thuế quy định về hồ sơ khai thuế bị sai và sót thì được xử lý như nhau là khai bổ sung; tuy nhiên dự thảo Luật thuế GTGT (sửa đổi) quy định đối với hồ sơ khai thuế bị sót thì được kê khai, khấu trừ vào kỳ phát hiện sai sót. Theo quy định tại dự thảo Luật thuế GTGT (sửa đổi) thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sót thì được kê khai, khấu trừ vào kỳ phát hiện sót; theo quy định tại Luật quản lý thuế thì hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế.  - Điểm e khoản 1 Điều 13:  Bổ sung cụm từ “**của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động SXKD**”:  “e) Đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào **của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động SXKD** không được khấu trừ”.  Lý do: phù hợp với Luật thuế TNDN, đối với hàng hóa, dịch vụ không sử dụng cho hoạt động SXKD thì không được tính vào chi phí tính thuế  - Khoản 2 Điều 14 đề nghị: Trường hợp quá thời hạn 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành mà cơ sở kinh doanh chưa thực hiện hoàn thuế GTGT thì có được khấu trừ không hay không được hoàn thuế.  - Khoản 2 Điều 14:  Quy định về việc không hoàn thuế nếu không góp đủ vốn góp để thực hiện dự án.  Lý do: doanh nghiệp hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư thì phải đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư và các Luật có liên quan, doanh nghiệp góp đủ vốn góp để thực hiện dự án thì chưa đảm bảo về năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư | - Không có cơ sở để đưa ra mức tỷ lệ đối với hoạt động kinh doanh mua, bán, chế tác vàng, bạc, đá quý. Ngoài ra, doanh thu của hoạt động này rất lớn, theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tiếp thu, nội dung này đã được hoàn chỉnh tại dự thảo Luật theo hướng quy định trường hợp phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sót thì cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ vào kỳ tính thuế sót, trường hợp phát hiện số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai thì thực hiện thống nhất theo quy định của Luật quản lý thuế.  - Tại dự thảo Luật đã tiếp thu theo hướng: cơ sở kinh doanh được tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định của pháp luật về thuế TNDN. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật.  - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo để đảm bảo minh bạch chính sách theo hướng quy định: *Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế, được khấu trừ vào kỳ tiếp theo nếu quá 01 năm kể từ ngày dự án đầu tư hoặc ngày giai đoạn đầu tư, hạng mục đầu tư hoàn thành.*  - Quá trình thực hiện cũng phát sinh nhiều vướng mắc trong việc xác định vốn điều lệ tại thời điểm hoàn thuế do quy định của pháp luật đầu tư, pháp luật doanh nghiệp. Đồng thời, có trường hợp tại thời điểm lập đề nghị hoàn thuế, cơ sở kinh doanh chưa góp đủ vốn điều lệ nhưng đến khi cơ quan thuế ban hành Quyết định hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh đã góp đủ vốn điều lệ, đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định nên lại đáp ứng điều kiện hoàn thuế theo quy định. Vì vậy, đề nghị giữ như dự thảo. |
| **III** | **Hiệp hội, doanh nghiệp** | | |
| 1 | Công ty cổ phần Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam | Kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, làm rõ chính sách thuế GTGT áp dụng đối với hoạt động mua bán hàng hóa quy định tại khoản 9 Điều 5 dự thảo Luật để đảm bảo mục tiêu phản ánh hoạt động của thị trường theo 1 trong 2 phương án sau:  **- Phương án 1:** Dịch vụ (hàng hóa và tài chính) phái sinh bao gồm: hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; hợp đồng quyền chọn; hoán đổi lãi suất; dịch vụ phái sinh khác theo quy định của pháp luật.  **- Phương án 2:** Hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa bao gồm: môi giới, tự doanh, nhận ủy thác mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch theo quy định về pháp luật thương mại. | Tại dự thảo Luật quy định “dịch vụ tài chính phái sinh” thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Theo đó, trường hợp pháp luật chuyên ngành quy định hoạt động mua bán hàng hóa là dịch vụ tài chính phái sinh thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. |
| 2 | Vinachem | Kiến nghị không đưa sản phẩm phân bón vào “Danh mục do Chính phủ quy định không chịu thuế GTGT”. | Kiến nghị này sẽ được tổng hợp khi xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật |
| 3 | Tập đoàn Bưu chính viễn thông | - Điều 5 dự thảo Luật chưa đề cập đến dịch vụ bưu chính, viễn thông từ nước ngoài vào Việt Nam (chiều đến).  - Điểm d khoản 9 Điều 5 làm rõ bản chất của hoạt động chuyển nhượng vốn.  - Khoản 21 Điều 5: làm rõ các hoạt động sau có thuộc dịch vụ phần mềm hay không:  + Hoạt động thuê phần mềm, bản quyền phần mềm máy tính.  + Hoạt động cho thuê phần mềm, bản quyền phần mềm máy tính.  + Hoạt động bán, cung ứng cho một hoặc nhiều khách hàng sử dụng cùng một sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin trong khi doanh nghiệp vẫn là chủ sở hữu bản quyền các sản phẩm, dịch vụ này.  Trường hợp không làm rõ được, đề nghị chuyển sang đối tượng không chịu thuế.  - Quy định rõ cơ sở để xác định được cá nhân/hộ kinh doanh có mức doanh thu từ 150 triệu đồng trở xuống.  - Điểm c khoản 1 Điều 7 không đồng bộ với quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 123/2020/NĐ-CP…  - Bổ sung quy định cụ thể về giá tính thuế trong trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại nhưng không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại.    - Điểm i khoản 1 Điều 7 không đồng bộ với quy định tại điểm đ, e khoản 7 Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính về hoa hồng đại lý.  - Khoản 1 Điều 9:   * **VNPT có 01 số dịch vụ sau đã được Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn áp dụng thuế suất 0%:**   + Dịch vụ kênh truyền dẫn quá giang và dịch vụ Internet Transit;  + Dịch vụ trạm cáp cho hệ thống cáp quang biển quốc tế;  + Dịch vụ cho thuê băng tần vệ tinh Vinasat cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài để khai thác dịch vụ ngoài Việt Nam hoặc cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chế xuất.  + Dịch vụ cho thuê kênh truyền số liệu cung ứng cho doanh nghiệp ở nước ngoài, được thực hiện và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam.   * **Bổ sung quy định đối với các dịch vụ đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0% (Dịch vụ xuất khẩu):**   + Dịch vụ kênh truyền số liệu (kênh truyền dẫn quốc tế) cung cấp kết nối quốc tế trực tiếp từ trạm cáp biển quốc tế tại Việt Nam tới một  quốc gia khác;  + Dịch vụ mua bán kênh truyền số liệu (kênh truyền dẫn quốc tế) giữa các doanh nghiệp viễn thông trong nước;  + Dịch vụ truyền hình ảnh cung cấp trực tiếp cho khách hàng ở nước ngoài;  + Dịch vụ tuần tra bảo vệ cáp quang thuộc tuyến cáp quang biển quốc tế.  - Dự thảo Luật thuế GTGT chưa đề cập đến nội dung “Các trường hợp không kê khai, tính nộp thuế GTGT.”  Bổ sung dịch vụ “Thuê kênh truyền số liệu (kênh truyền dẫn quốc tế) để cung cấp kết nối quốc tế trực tiếp từ trạm cáp biển quốc tế tại Việt Nam tới một quốc gia khác của tổ chức nước ngoài.” thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.  - Điểm đ, khoản 1 Điều 13: đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể hơn thời điểm kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với các trường hợp tháng lập hóa đơn sau tháng phát sinh dịch vụ.  - Điểm g khoản 1 Điều 13: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ không hình thành tài sản cố định phục vụ cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp (doanh nghiệp được khấu trừ thuế GTGT đầu vào không phân biệt hàng hóa dịch vụ có đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định hay không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là tài sản cố định)  - Mục b khoản 2 Điều 13: Đề nghị cơ quan soạn thảo mở rộng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt (như: lệnh chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng, ủy nhiệm thu, thẻ tín dụng, ví điện tử,...) và đối tượng thực hiện thanh toán (như: đơn vị hoặc cán bộ nhân viên đang công tác tại đơn vị phát sinh hoạt động mua hàng hóa dịch vụ).  - Đề nghị cơ quan soạn thảo có hướng dẫn cụ thể về cách xác định doanh thu trong các trường hợp sử dụng khái niệm “doanh thu” để đảm bảo thống nhất trong cách hiểu và thực hiện.  - Điểm d khoản 1 Điều 13: Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung hướng dẫn về xử lý kê khai, khấu trừ đối với trường hợp kê khai, khấu trừ sai.  - Điều 7 của dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết cho Điều 12 của Luật: Đề nghị bổ sung giao nhiệm vụ cho Chính phủ tại dự thảo Luật.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo giao nhiệm vụ cho Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đầy đủ các nội dung tương ứng tại các Thông tư hướng dẫn Luật và Nghị định về thuế GTGT hiện hành. | - Luật thuế GTGT hiện hành quy định hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng tại Việt Nam thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT; hàng hóa, tiêu dùng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật. Theo đó, không cần bổ sung quy định này tại Luật.  - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Luật theo hướng quy định rõ: *“Chuyển nhượng vốn bao gồm chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư* ***vào tổ chức kinh tế khác (không phân biệt có thành lập hay không thành lập pháp nhân mới),*** *chuyển nhượng chứng khoán,* ***chuyển nhượng quyền góp vốn*** *và các hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật,* ***kể cả trường hợp bán doanh nghiệp cho doanh nghiệp khác để sản xuất kinh doanh và doanh nghiệp mua kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp bán theo quy định của pháp luật****.* ***Chuyển nhượng vốn quy định tại khoản này không bao gồm chuyển nhượng dự án đầu tư, bán tài sản***”**.**  - Tại khoản 21 Điều 5 dự thảo Luật quy định đối tượng không chịu thuế GTGT bao gồm: *“Sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật”*.  Đối với hoạt động cho thuê phầm mềm, bản quyền thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo quy định.  - Tại dự thảo Nghị định kèm theo hồ sơ dự án Luật quy định “Việc xác định hộ, cá nhân kinh doanh thuộc hay không thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế”, theo đó, cơ swor để xác định cá nhân, hộ kinh doanh có mức doanh thu 150 triệu đồng trở xuống thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế.  - Qua rà soát, các trường hợp tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa, dịch vụ trả thay lương) đều được hướng dẫn không phải lập hóa đơn, tính nộp thuế, theo đó, tại dự thảo Luật đã sửa cụm từ “tiêu dùng nội bộ” thành “trả thay lương”. Vì vậy, để phù hợp với thực tế, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tại dự thảo Luật quy định *“Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại, giá tính thuế được xác định bằng không (0)”*, theo đó, trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại không thực hiện theo quy định của pháp luật về thương mại thì tính thuế GTGT như hàng hóa, dịch vụ bình thường.  - Tại dự thảo Luật và dự thảo Nghị định kèm theo hồ sơ dự án Luật đã bỏ các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tại dự thảo Luật quy định dịch vụ xuất khẩu chỉ gồm 03 nhóm dịch vụ có tên cụ thể tại dự thảo Luật. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tại dự thảo Nghị định kèm theo hồ sơ dự án Luật đã bỏ các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT, theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tại dự thảo Luật giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể về thời điểm xác định thuế GTGT đối với một số trường hợp đặc thù. Theo đó, kiến nghị này sẽ được tổng hợp để nghiên cứu trong quá trình xây dựng Thông tư.  - Để tránh gian lận trong thực hiện, dự thảo Luật chỉ quy định khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với trường hợp hình thành tài sản cố định, theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Quy định như đề xuất của Tập đoàn Bưu chính sẽ khó kiểm soát và dễ phát sinh gian lận trong quá trình thực hiện, theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Doanh thu là khái niệm thực hiện thống nhất theo quy định của chuẩn mực kế toán và pháp luật quản lý thuế, theo đó, không cần thiết quy định tại dự thảo Luật.  - Việc xử lý khi kê khai, khấu trừ sai thực hiện thống nhất theo quy định của pháp luật quản lý thuế, theo đó, không cần thiết quy định tại dự thảo Luật.  - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo.  - Một số quy định tại Nghị định và Thông tư thuế GTGT hiện hành đã được Luật hóa, theo đó, tại dự thảo Luật chỉ giao Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung chưa được quy định tại Luật và Nghị định hướng dẫn để tránh “quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác” (khoản 2 Điều 5 Luật ban hành VBQPPL). |
| 4 | Hiệp hội phân bón | - Đề xuất có sự phân biệt giữa loại phân bón trong nước đã sản xuất được và trong nước chưa sản xuất được.  - Đề nghị cân nhắc xem xét áp thuế GTGT 0% đối với một số chủng loại phân bón trong nước chưa sản xuất được như chlorua kali (KCl), sunphat amon (NH4)2SO4, chlorua amon (NH4CI). | - Đề xuất này vi phạm cam kết WTO do phân biệt giữa hàng trong nước và hàng nhập khẩu. Theo đó, đề xuất giữ như dự thảo.  - Mức thuế 0% chỉ áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, theo đó, kiến nghị này là chưa phù hợp với nguyên tắc của thuế GTGT và thông lệ quốc tế. |
| 5 | Công ty TNHH Kế toán và tư vấn thuế Trọng Tín | - Bổ sung điều 5a về hàng hóa, dịch vụ không phải kê khai tính thuế GTGT như quy định tại Điều 5 Thông tư 219/2013/TT-BTC.  - Chuyển đổi tượng không chịu thuế của “Chuyển nhượng vốn” sang “không phải kê khai, nộp thuế”  Lý do: theo Pháp luật doanh nghiệp và Pháp luật đầu tư thì “vốn” của doanh nghiệp hoặc dự án đầu tư hoặc của Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) không phải là hàng hóa, dịch vụ và đây không phải là hoạt động chính của doanh nghiệp cũng như giao dịch chuyển nhượng vốn không ảnh hưởng đến quá trình kinh doanh tạo ra hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp  - Khoản 25 Điều 9: Nâng ngưỡng doanh thu được miễn thuế từ 150.000.000 đồng lên 180.000.000 đồng hoặc nên quy định mở và giao cho Chính phủ quy định để đảm bảo tính linh hoạt và bám sát thực tế.  Lý do: Theo Nghị định 07/2021/NĐ-CP thì mức chuẩn nghèo của Việt Nam giai đoạn 2022-2025 ở nông thôn là 1.500.000 đồng/người/tháng (18 triệu/năm) và 2.000.000 đồng/người/tháng (24 triệu/năm) ở đô thị.  - Điểm e khoản 1 Điều 13 sửa thành: “*e) Đối với số thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ, cơ sở kinh doanh được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp* ***theo pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp*** *hoặc tính vào nguyên giá của tài sản cố định, trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần có giá trị từ năm triệu đồng trở lên không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt”*.  Lý do: Trong thực tế không phải tất cả các khoản thuế GTGT không được khấu trừ đều đủ điều kiện được tính vào chi phí khi tính thuế TNDN. Vì vậy, cần bổ sung quy định khoản thuế GTGT đó được tính vào chi phí thuế TNDN khi đáp đứng các điều kiện của pháp luật thuế TNDN.  - Bổ sung các trường hợp được hoàn thuế GTGT: cho phép hoàn thuế GTGT cho doanh nghiệp chỉ kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không kê khai, nộp thuế GTGT.  Lý do: Doanh nghiệp không có các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế đầu ra hoặc tỷ lệ hàng hóa dịch chịu thuế GTGT đầu ra thấp hơn rất nhiều tỷ lệ hàng hóa dịch vụ “Không phải kê khai, nộp thuế GTGT” dẫn đến doanh nghiệp có số thuế GTGT được khấu trừ là rất lớn nhưng không được hoàn không được xử lý gây khó khăn, bất lợi cũng như thiệt hại cho doanh nghiệp. | - Tại dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT.  - Chuyển nhượng vốn là hoạt động tài chính nên thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Việc quy định thuộc đối tượng không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT sẽ không đúng bản chất.  - Mức đề xuất này căn cứ vào chỉ số lạm phát và tình hình thực tế. Việc nâng mức giảm thuế đối với hộ kinh doanh lên 180 triệu đồng sẽ ảnh hưởng đến số thu NSNN tại địa phương, nhất là các địa phương có số thu thấp. Bên cạnh đó, quy định này sẽ không khuyến khích các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển sang doanh nghiệp (doanh nghiệp cứ phát sinh doanh thu phải nộp thuế GTGT). Theo đó, đề nghị giữ như mức đề xuất tại dự thảo Luật.  - Tiếp thu hoàn thiện dự thảo.  Tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 có quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau: *...Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào”.*  Trường hợp doanh nghiệp chuyên kinh doanh bán sản phẩm trồng trọt qua sơ chế thông thường thì sản phẩm trồng trọt qua sơ chế đầu vào của doanh nghiệp là không có thuế GTGT. Do đó, thuế GTGT đầu vào của doanh nghiệp chủ yếu là các chi phí quản lý (tiền điện, nước...). Đối với số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết, dự thảo Luật thuế TNDN dự kiến quy định, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật. |
| 6 | Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam | - Bổ sung Điều 5 như sau:  “**Điều 5. Đối tượng không chịu thuế**  20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau, **bao gồm cả trường hợp nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào khu phi thuế quan thông qua doanh nghiệp nội địa hay nhà thầu (không phân biệt nhà thầu chính hay nhà thầu phụ)**. Khu phi thuế quan thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Hàng hóa nhập khẩu của công ty cho thuê tài chính để cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan thuê tài chính.  - Đề xuất bổ sung thêm vào khoản 21, Điều 5 dự thảo Luật thuế GTGT(sửa đổi) như sau:  “21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ, **chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ** theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ; sản phẩm phần mềm và dịch vụ phần mềm theo quy định của pháp luật.”  Lý do: Thực tế cho thấy phần lớn các giao dịch liên quan đến đối tượng sở hữu trí tuệ là chuyển nhượng quyền sử dụng (license) đối tượng sở hữu trí tuệ, bên cấp license vẫn là bên sở hữu đối với đối tượng đó. Do vậy, để phù hợp với thực tiễn kinh doanh, việc chuyển giao quyền sử dụng đối tượng sở hữu trí tuệ cũng cần phải được xử lý thuế tương tự như với chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ  - Bổ sung vào trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:  **+** Tài sản bán thanh lý, chuyển nhượng dự án giữa hai doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT.  **+** Dịch vụ gia công hàng hóa thực hiện trong khu phi thuế quan mà Doanh nghiệp chế xuất cung cấp cho doanh nghiệp nội địa  + Giao dịch mua bán hàng hóa giữa hai đối tượng là người nộp thuế tại Việt Nam mà việc giao, nhận hàng hóa được thưc hiện trước khi làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam và thủ tục hải quan nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam do người mua thực hiện.  - Sửa đổi khoản 1 Điều 9 như sau:  ~~a)~~ Hàng hóa, **dịch vụ** xuất khẩu gồm: hàng hóa, **dịch vụ** được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan **hoặc được cung ứng cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khu phi thuế quan**; hàng hóa đã bán tại khu vực cách ly cho cá nhân (người nước ngoài hoặc người Việt Nam) đã làm thủ tục xuất cảnh; hàng hóa đã bán tại cửa hàng miễn thuế; hàng hóa, **dịch vụ** cung cấp cho khách hàng nước ngoài khác theo quy định của Chính phủ.  ~~b) Dịch vụ xuất khẩu là dịch vụ cung cấp cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, gồm: Dịch vụ cho thuê phương tiện vận tải được sử dụng ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam; Dịch vụ vận tải quốc tế; Dịch vụ của ngành hàng không, hàng hải cung ứng trực tiếp cho vận tải quốc tế”~~  Lý do: Thực tế, tiêu chí tiêu dùng trong khu phi thuế quan gây tranh cãi và đã có nhiều Cục thuế có các công văn trả lời không nhất quán. Do vậy, đề xuất sửa theo hướng dịch vụ cung cấp cho DN trong khu phi thuế quan và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong khu phi thuế quan, ví dụ dịch vụ tuyển dụng lao động, dịch vụ sửa chữa máy móc của DNCX đặt tại cơ sở gia công của DNCX, dịch vụ tư vấn,., là những dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DNCX, cấu thành nên giá thành của sản phẩm do DNCX sản xuất và bán ra, trừ một số trường hợp cụ thể cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan không áp dụng 0% mà đã được liệt kê tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP.  - Bổ sung khoản 1đ Điều 13:  đ) Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó. Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sót thì được kê khai, khấu trừ vào kỳ phát hiện sót **~~trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.~~**  Lý do: Cơ sở luật hiện hành không còn đưa ra việc khống chế thời hạn kê khai hóa đơn và thực tế nhiều trường hợp vì các lý do khác nhau, hóa đơn GTGT đầu vào có thể bị bỏ sót chưa kịp kê khai cho kỳ đã được cơ quan thuế công bố thanh kiểm tra, điều này cũng không phải là hành vi khai sai làm ảnh hưởng số thu Ngân sách, mà trái lại Doanh nghiệp đã đang phải chịu thiệt do khai khấu trừ muộn.  Hơn nữa, quy định tại Luật thuế GTGT hiện hành hiện đang quy định với các hóa đơn bị bỏ sót, doanh nghiệp được khai bổ sung. Do vậy, phát sinh vấn đề khi cơ quan thuế đã công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế thì doanh nghiệp không được kê khai bổ sung nữa, theo đúng quy định tại Luật quản lý thuế.  - Bổ sung thêm khoản 2 Điều 13:  2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như sau:  a. Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu hoặc chứng từ nộp thuế GTGT **thay cho cá nhân và hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán và** thay cho phía nước ngoài. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng thay cho phía nước ngoài đối với các tổ chức nước ngoài không có tư cách pháp nhân Việt Nam và các cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam.  Lý do: Thuế GTGT là thuế gián thu, chỉ đánh trên hàng hóa dịch vụ và người tiêu dùng cuối cùng nên cần có cơ chế để tổ chức được kê khai thuế GTGT đầu vào tương tự trường hợp được khấu trừ thuế GTGT mà đã kê khai và nộp thay cho nhà thầu nước ngoài kê khai theo phương pháp trực tiếp.  b. Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, **nhập khẩu**, trừ **trường hợp** hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới năm triệu đồng **và; trường hợp cơ sở kinh doanh nhập khẩu hàng hóa là hàng mẫu, quà biếu, quà tặng của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài, hoặc của tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hoặc trường hợp cơ sở kinh doanh nhận hàng hóa, thiết bị được cho vay, cho mượn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.** Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định các trường hợp được coi là thanh toán không dùng tiền mặt.  Lý do:  +Do thuế GTGT đầu vào của hàng nhập khẩu được khấu trừ đầu vào nên đề nghị bổ sung thêm “nhập khẩu” cho rõ ràng;  +Việc nhập “hàng mẫu, quà biếu, quà tặng” của tổ chức, cá nhân ở nước ngoài, hoặc của tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan là giao dịch rất phổ biến của nhiều doanh nghiệp, nhưng đều là hàng không phải thanh toán. Khi doanh nghiệp nhập khẩu các hàng này, doanh nghiệp vẫn phải nộp thuế GTGT theo quy định. Thuế GTGT đầu vào này cũng nên được khấu trừ.  +Ngoài ra, hiện nay theo quy định tại Điều 4, Nghị định 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn thì trường hợp xuất hàng hóa để cho vay, cho mượn thì phải xuất hóa đơn và tính thuế GTGT. Tuy nhiên, quy định hiện hành cũng chưa có cơ chế để cho phép bên đi vay, đi mượn được khấu trừ phần thuế GTGT này.  c) Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có: hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung ứng dịch vụ**hoặc các tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương**; hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ; chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (**trừ trường hợp hàng xuất khẩu** là **hàng mẫu, quà biếu, quà tặng không thu tiền);** tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu; phiếu đóng gói, vận đơn, chứng từ bảo hiểm hàng hóa**.**”  Lý do:  +Trên thực tế về thương mại quốc tế hiện nay, nhiều trường hợp doanh nghiệp không sử dụng hợp đồng mà chỉ sử dụng đơn đặt hàng (PO), việc xác nhận của khách hàng cũng chỉ thực hiện qua email hoặc bản xác nhận đơn đặt hàng với chữ ký điện tử  +Thực tế nhiều trường hợp doanh nghiệp cần gửi hàng mẫu, hàng khuyến mại không thu tiền cho khách hàng nước ngoài. Do tính chất của mặt hàng này, sẽ không có dòng tiền thanh toán nhưng doanh nghiệp vẫn cần phải được khấu trừ thuế GTGT đầu vào phát sinh cho các mặt hàng này nếu việc gửi hàng mẫu, hàng khuyến mại không thu tiền cho khách hàng nước ngoài là nhằm mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT.  - Đề xuất giữ quy định về hoàn thuế đối với trường hợp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động. Theo đó, sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 14 của dự thảo như sau:  *3. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng khi* ***chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp (bao gồm cả trường hợp chuyển đổi thành doanh nghiệp chế xuất), sáp nhập, hợp nhất, chia, tách****, giải thể, phá sản,* ***chấm dứt hoạt động*** *có số thuế giá trị gia tăng nộp thừa hoặc số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết.”*  Lý do: Để đảm bảo tính bình đẳng, quyền và lợi ích của các doanh nghiệp, các doanh nghiệp khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp ((bao gồm cả trường hợp chuyển đổi thành doanh nghiệp chế xuất), sáp nhập, hợp nhất, chia tách, chấm dứt hoạt động cũng cần phải được hoàn thuế GTGT nếu có số thuế giá trị gia tăng nộp thừa hoặc số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết. | - Khi nhập khẩu khẩu nhà thầu (nhà thầu phụ) thực hiện kê khai nộp thuế GTGT, khi xuất khẩu vào khu phi thuế quan nhà thầu (nhà thầu phụ) thực hiện chính sách thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu theo quy định. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo.  - Theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ thì chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan được chuyển giao quyền sở hữu đối với các quyền này  cho tổ chức, cá nhân khác theo hợp đồng. Theo đó, hoạt động chuyển giao quyền là hoạt động kinh doanh của chủ sở hữu quyền và thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  - Tại dự thảo Nghị định đã bỏ quy định về các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Theo đó, không cần thiết bổ sung nội dung này tại Luật.  - Để không mở rộng đối tượng áp dụng thuế suất 0%, đề nghị giữ như dự thảo.  - Hiện nay các DN đều sử dụng hóa đơn điện tử, theo đó việc thống kê các hóa đơn để kê khai, khấu trừ thuế đều có thể thực hiện nhanh chóng và dễ dàng. Theo đó, quy định khống chế thời gian được kê khai, khấu trừ bổ sung tại dự thảo sẽ góp phần tăng tính tuân thủ của NNT trong việc kê khai, khấu trừ thuế.  - Không tiếp thu ý kiến này để hạn chế mở rộng đối tượng được khấu trừ thuế GTGT.  Ngoài ra, từ tháng 3/2022, Tổng cục Thuế đã khai trương Cổng thông tin điện tử dành cho nhà cung cấp nước ngoài, theo đó, nhà thầu nước ngoài có thể trực tiếp thực hiện đăng ký kê khai, nộp thuế trực tiếp trên Cổng. Theo đó, để khuyến khích nhà thầu nước ngoài trực tiếp thực hiện kê khai, nộp thuế, đề xuất bỏ quy định về điều kiện được khấu trừ thuế GTGT đầu vào là chứng từ nộp thuế GTGT thay cho phía nước ngoài.  - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Luật.  - Không tiếp thu cụm từ “tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương” để đảm bảo chặt chẽ, tránh phát sinh gian lận.  Tiếp thu bổ sung trường hợp hàng xuất khẩu là hàng mẫu, quà biếu, quà tặng không thu tiền thì không cần có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt để đảm bảo phù hợp với thực tiễn thực hiện.  - Thực tế, trong thời gian vừa qua nhiều doanh nghiệp đã lợi dụng quy định trên để lập hồ sơ xin hoàn thuế GTGT đối với số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết thông qua việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp (chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH sang Công ty cổ phần hoặc ngược lại, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp) mặc dù theo quy định của Luật doanh nghiệp thì Công ty chuyển đổi phải kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty được chuyển đổi (bao gồm cả quyền kê khai, khấu trừ số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết). Đồng thời, Luật doanh nghiệp chỉ quy định chấm dứt hoạt động đối với văn phòng hoặc chi nhánh, trường hợp văn phòng, chi nhánh chấm dứt hoạt động thì Công ty mẹ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của văn phòng, chi nhánh.  Theo đó, để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Luật doanh nghiệp, đề nghị giữ như dự thảo. |
| **IV** | **Đơn vị thuộc Bộ Tài chính** | | |
| 1 | Vụ Tài chính ngân hàng và tổ chức tài chính | - Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 7 dự thảo Luật *“số tiền trả thưởng cho khách (nếu có)”* do trong hoạt động kinh doanh casino, trò chơi điện tử có thưởng, đặt cược số tiền đổi trả cho khách (là số tiền trả lại cho khách không chơi hết) và số tiền trả cho người trúng thưởng là khác nhau.  - Đề nghị cân nhắc tính phù hợp và thống nhất giữa quy định tại khoản 1 Điều 7 dự thảo Luật và quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật. | - Dự thảo Luật đã tiếp thu và hoàn chính lại dự thảo Luật như sau: *“Đối với dịch vụ ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là số tiền thu được từ hoạt động này trừ số tiền đã đổi trả cho khách và số tiền trả thưởng cho khách (nếu có), đã có thuế tiêu thụ đặc biệt, chưa có thuế giá trị gia tăng.”*  - Nội dung quy định tại khoản 1 Điều 7 về giá tính thuế GTGT đối với trường hợp cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ; quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật áp dụng doanh thu đối với trường hợp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. Do vậy, hai quy định không có mâu thuẫn. |
| 2 | Cục Tài chính doanh nghiệp | - Đề nghị tổng hợp theo ý kiến tham gia tại công văn số 216/TCDN-NV1 ngày 22/11/2022 của Cục Tài chính doanh nghiệp.  **Đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ:**  - Đề nghị tổng hợp ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với việc trong quá trình thực hiện Luật thuế GTGT đã phát sinh vướng mắc trong việc xác định thế nào là giống vật nuôi, cây trồng, thức ăn chăn nuôi do quy định hiện hành chưa đồng bộ với pháp luật trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản về thuật ngữ chuyên ngành cũng như phạm vị mặt hàng (gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 2.2 mục 2 phần IV trang 10).  - Đề nghị khảo sát, lấy ý kiến của các cơ quan, doanh nghiệp liên quan về nội dung sửa đổi quy định dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích, internet phổ cập từ đối tượng không chịu thuế GTGT sang đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất GTGT 10% (gạch đầu dòng thứ 7, khoản 2.2 mục 2 phần IV (trang 11 – 12) và chuyển hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao, biểu diễn nghệ thuật, sản xuất phim, nhập khẩu, phát hành và chiếu phim lên mức thuế suất 10% (gạch đầu dòng thứ 9, điểm b khoản 2.4 mục 2 phần IV (trang 17).  **Đối với Bản thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung dự án Luật thuế GTGT (sửa đổi):**  - Đề nghị rà soát lại để có quy định về hoàn thuế đối với dự án tìm kiếm, thăm dò, phát triển dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư cho phù hợp quy định hiện hành (điểm 6.4 trang 40). | - Để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành, dự thảo Luật đã tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo hướng quy định đối tượng không chịu thuế GTGT là: *Thức ăn ~~gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác~~ chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản.*  - Nội dung đề xuất sửa đổi được gửi xin ý kiến tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật ban hành VBQPPL bằng văn bản và không thực hiện khảo sát đối với nội dung này (tại Luật ban hành VBQPPL cũng không có quy định bắt buộc phải khảo sát).  - Nội dung này đã được rà soát để phù hợp với quy định hiện hành. |
| 3 | Văn phòng Bộ | - Dự án Luật thuế GTGT (sửa đổi) không phát sinh thủ tục hành chính mới.  - Đối với nội dung giao Bộ Tài chính quy định chi tiết, đề nghị rà soát để xác định các thủ tục hành chính dự kiến giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn, quy định để đưa vào nội dung dự án Luật đảm bảo theo đúng quy định của Luật ban hành VBQPPL. | - Tại khoản 4 Điều 1 của Luật số 63/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL quy định những hành vi bị nghiêm cấm bao gồm: *“Quy định thủ tục hành chính trong thông tư,… trừ trường hợp được luật, nghị quyết của Quốc hội giao…”.*  Tại dự thảo Luật đã dự kiến các nội dung giao Bộ Tài chính quy định chi tiết, theo đó, việc quy định thủ tục hành chính tại Thông tư là phù hợp với nội dung giao tại Luật và quy định của Luật ban hành VBQPPL. |
| 4 | Vụ Pháp chế | - Một số nội dung không thuộc 05 nhóm chính sách đã được Chính phủ thống nhất tại Nghị quyết số 115/NQQ-CP ngày 28/0702023 hoặc không thuộc các giải pháp được nêu tại Tờ trình Chính phủ số 207/TTr-BTC ngày 03/10/2023 như: Người nộp thuế (Điều 4), bổ sung một số loại hình bảo hiểm (khoản 8 Điều 5), thời điểm xác định thuế GTGT (Điều 8),…  - Vụ Pháp chế sẽ có ý kiến về hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định sau. | - Tiếp thu, bổ sung thuyết minh cụ thể về các nội dung Luật hóa tại dự thảo Tờ trình Chính phủ và Bản thuyết minh kèm theo. |
| 5 | Hội Tư vấn thuế Việt Nam | - Tại khoản 1 Điều 5 quy định: *“Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào”*.  Đề nghị nghiên cứu cân nhắc có nên để nội dung quy định này không vì không theo nguyên lý của thuế GTGT (có thuế GTGT đầu ra thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào).  - Khoản 25 Điều 5, đề nghị điều chỉnh tăng ngưỡng doanh thu không chịu thuế GTGT lên thành 200.000.000 đồng để phù hợp với Luật thuế thu nhập cá nhân và mức chuẩn nghèo tại Nghị định 07/2021/NĐ-CP.  - Điểm b khoản 1 Điều 7, đề nghị thay thế từ **“tiêu dùng nội bộ”** thành **“trả thay lương”**.  **-** Điều kiện chứng từ thanh toán qua ngân hàng để khấu trừ, hoàn thuế GTGT, đề nghị nâng từ 5 triệu đồng lên 10 triệu đồng.  Lý do: Trong thực tế, việc sử dụng chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt cần có các thiết bị, công nghệ, đối với các vùng sâu, vùng xa và mua sắm nhỏ lẻ còn nhiều và cũng tránh dẫn tới tình trạng mua bán hóa đơn chi khánh tiết, do đó nên nghiên cứu cân nhắc có thể để ở mức 10 triệu đồng.  - Điểm e khoản 2 Điều 9, đề nghị chuyển “Sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rơm, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp; xơ, bông đã qua chải thô, chải kỹ; giấy in báo” sang chịu thuế suất 10%.  Lý do: Việc phân biệt sản phẩm để áp dụng thuế suất căn cứ theo theo nguyên liệu sản xuất là rất khó khăn, không thể hướng dẫn chi tiết hết. Mặt khác sản phẩm rất đa dạng, có thể qua nhiều khâu, mỗi khâu đều có sản phẩm bán ra và tiếp tục quá trình sản xuất, nguyên liệu đầu vào có thể hỗn hợp từ nhiều loại nguyên vật liệu (nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp kết hợp các nguyên vật liệu khác như nhựa, kim loại,…) mới hình thành sản phẩm. Ví dụ: đũa tre, tăm tre thuế suất 5%, nhưng đũa gỗ, đũa nhựa, tăm nhựa, thìa, nĩa gỗ sẽ là 10%. Nội dung quy định tại điểm này là để ưu đãi về thuế suất nhưng không cụ thể, rất khó trong xác định, áp dụng đúng thuế suất dẫn tới khó khăn, rủi ro cho người nộp thuế và cơ quan quản lý trong việc tuân thủ pháp luật  - Khoản 1 Điều 14: Đề nghị nghiên cứu việc xử lý hoàn thuế đối với các cơ sở kinh doanh chỉ cung cấp hàng hóa thuộc diện không phải kê khai nộp thuế GTGT. | - Việc quy định không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác đã góp phần giải quyết căn bản gian lận trong khấu trừ, hoàn thuế đối với hàng hóa là nông, lâm, thủy sản. Ngoài ra, quy định này đã giảm khối lượng hồ sơ hoàn thuế GTGT, giảm gian lận trong hoàn thuế GTGT và góp phần thúc đẩy xuất khẩu và được cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao. Theo đó, đề nghị giữ quy định này.  - Hiện nay Luật thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi) chưa được xây dựng. Tại dự thảo Luật đã đề xuất nâng mức doanh thu của hộ, cá nhân kinh doanh từ 100 triệu lên mức 150 triệu. Mức đề xuất này căn cứ vào chỉ số lạm phát và tình hình thực tế. Việc nâng mức giảm thuế đối với hộ kinh doanh lên 200 triệu đồng sẽ ảnh hưởng đến số thu NSNN tại địa phương, nhất là các địa phương có số thu thấp. Bên cạnh đó, quy định này sẽ không khuyến khích các hộ, cá nhân kinh doanh chuyển sang doanh nghiệp (doanh nghiệp cứ phát sinh doanh thu phải nộp thuế GTGT). Theo đó, đề nghị giữ như mức đề xuất tại dự thảo Luật.  - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Luật.  - Quy định này nhằm thúc đẩy phát triển giao dịch thanh toán qua ngân hàng, góp phần ngăn chặn gian lận trong việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT và phòng chống rửa tiền. Mức 5 triệu đồng là phù hợp với quy định về giao dịch chi bằng tiền mặt qua hệ thống Kho bạc Nhà nước hiện hành. Theo đó, đề nghị giữ như mức đề xuất tại dự thảo Luật.  - Đây là các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, được chế biến từ các sản phẩm nông nghiệp cần khuyến khích, theo đó, đề nghị giữ như dự thảo.  Tại khoản 1 Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 có quy định về đối tượng không chịu thuế GTGT như sau: *...Doanh nghiệp, hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào”.*  Trường hợp doanh nghiệp chuyên kinh doanh bán sản phẩm trồng trọt qua sơ chế thông thường thì sản phẩm trồng trọt qua sơ chế đầu vào của doanh nghiệp là không có thuế GTGT. Do đó, thuế GTGT đầu vào của doanh nghiệp chủ yếu là các chi phí quản lý (tiền điện, nước...). Đối với số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết, dự thảo Luật thuế TNDN dự kiến quy định, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN. Do vậy, đề nghị giữ như dự thảo Luật. |
| 6 | Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam | - Điểm d khoản 9 Điều 5 đề nghị sửa đổi thành: “**Bán nợ bao gồm bán khoản nợ phải trả và khoản phải thu của các cơ sở kinh doanh và cơ sở không kinh doanh khác”.**  **-** Điểm h khoản 9 đề nghị sửa đổi thành: “**Bán tài sản bảo đảm của khoản nợ của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ có chức năng mua, bán, xử lý nợ”** để phù hợp với khoản 4 Điều 2 Luật các tổ chức tín dụng. | - Tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo theo hướng quy định đối tượng không chịu thuế GTGT bao gồm: *“Bán nợ bao gồm bán khoản phải trả và khoản phải thu”.*  - Để đảm bảo không làm thay đổi nội dung, tiếp thu một phần ý kiến của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam, để phù hợp với quy định Luật các tổ chức tín dụng, sửa đổi quy định tại điểm h khoản 9 dự thảo Luật như sau: *“Bán tài sản bảo đảm của khoản nợ của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập* ***có chức năng mua, bán, xử lý nợ*** *để xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam”*. |